QUỐC HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
ĐẾN Số:.....
Ngày: 04/7/2025
Chuyển:.....
Số và ký hiệu HS:.....

Luật số: 94/2025/QH15

LUẬT
NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Quốc hội ban hành Luật Năng lượng nguyên tử.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Luật này quy định về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử; an toàn bức xạ, bảo vệ bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân; nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu; ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân, bồi thường thiệt hại bức xạ, thiệt hại hạt nhân; thanh sát hạt nhân và quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Luật này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế tiến hành hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử tại Việt Nam.

Điều 3. Áp dụng Luật Năng lượng nguyên tử

1. Trường hợp luật, nghị quyết của Quốc hội ban hành trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành có quy định cụ thể về năng lượng nguyên tử mà không trái với nguyên tắc bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân quy định tại Điều 6 của Luật này thì áp dụng quy định của luật, nghị quyết đó.

2. Trường hợp luật, nghị quyết của Quốc hội ban hành sau ngày Luật này có hiệu lực thi hành có quy định về năng lượng nguyên tử thì phải xác định cụ thể nội dung thực hiện theo quy định của Luật này, nội dung thực hiện theo quy định của luật, nghị quyết đó và phải tuân thủ quy định tại Điều 6 của Luật này.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *An toàn bức xạ* là việc thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn nguồn bức xạ, chống lại tác hại của bức xạ, ngăn ngừa sự cố hoặc giảm thiểu hậu quả của chiếu xạ đối với con người, môi trường.

2. *An toàn hạt nhân* là việc thực hiện biện pháp bảo đảm tuân thủ điều kiện vận hành, ngăn ngừa sự cố hoặc giảm thiểu hậu quả sự cố do thiết bị hạt nhân, vật liệu hạt nhân gây ra cho con người, môi trường.

3. *An ninh hạt nhân* là việc phòng ngừa, phát hiện, ứng phó với hành vi trộm cắp, phá hoại, xâm nhập trái phép, vận chuyển và chuyển giao bất hợp pháp hoặc hành vi gây nguy hại khác liên quan đến nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân và thiết bị hạt nhân hoặc cơ sở quản lý, sử dụng, vận hành chúng.

4. *An ninh nguồn phóng xạ* là việc thực hiện biện pháp phòng ngừa, phát hiện, ứng phó với hành vi trộm cắp, phá hoại, tiếp cận, vận chuyển và chuyển giao bất hợp pháp hoặc hành vi gây nguy hại khác liên quan đến nguồn phóng xạ.

5. *Bảo vệ bức xạ* là việc bảo vệ con người khỏi tác hại của bức xạ ion hóa và biện pháp để đạt được điều này.

6. *Bức xạ ion hóa (sau đây gọi là bức xạ)* là chùm hạt hoặc sóng điện từ có khả năng ion hóa vật chất.

7. *Chiếu xạ* là sự tác động của bức xạ vào con người, môi trường, động vật, thực vật hoặc đối tượng vật chất khác.

8. *Chất phóng xạ* là chất phát ra bức xạ do quá trình phân rã phóng xạ của hạt nhân nguyên tử và có nồng độ hoạt độ phóng xạ, tổng hoạt độ phóng xạ lớn hơn mức thanh lý theo quy định của pháp luật.

9. *Chất thải phóng xạ* là chất thải chứa chất phóng xạ hoặc vật thể bị nhiễm bẩn phóng xạ phải thải bỏ.

10. *Chu trình nhiên liệu hạt nhân* là các hoạt động liên quan đến việc tạo ra năng lượng hạt nhân, bao gồm: khai thác, chế biến quặng urani hoặc thori; làm giàu urani; chế tạo nhiên liệu hạt nhân; sử dụng nhiên liệu trong lò phản ứng hạt nhân; tái chế nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng đến hoạt động xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng sinh ra từ việc tạo ra năng lượng hạt nhân và hoạt động nghiên cứu, phát triển có liên quan.

11. *Cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia* là cơ quan chuyên môn giúp cơ quan ở trung ương làm đầu mối thực hiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử quản lý và thực thi nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân, thanh sát hạt nhân và chức năng, nhiệm vụ khác theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

12. *Hoạt độ phóng xạ* là đại lượng biểu thị số lượng hạt nhân phân rã phóng xạ trong một đơn vị thời gian.

13. *Hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử* là hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; thiết kế, xây dựng, vận hành thử, vận hành và chấm dứt hoạt động cơ sở hạt nhân, cơ sở bức xạ; thăm dò, khai thác, chế biến, đóng cửa mỏ khoáng sản có tính phóng xạ; sản xuất, lưu giữ, sử dụng, vận chuyển, chuyển giao, chuyển nhượng, xuất khẩu, nhập khẩu nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ, nhiên liệu hạt nhân, vật

liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân và thiết bị hạt nhân; quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng và dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

14. *Kiểm xạ* là việc đo liều, suất liều chiếu xạ hoặc nồng độ hoạt độ phóng xạ, tổng hoạt độ phóng xạ, mức nhiễm bẩn phóng xạ ở một khu vực và môi trường xung quanh để đánh giá hoặc kiểm soát mức độ chiếu xạ và luận giải kết quả đo.

15. *Liều chiếu xạ* là một đại lượng đo năng lượng bức xạ được truyền vào và hấp thụ bởi một vật thể hoặc mô sống.

16. *Lò phản ứng hạt nhân* là hệ thống được thiết kế, chế tạo để tạo ra phản ứng phân hạch dây chuyền tự duy trì, có kiểm soát.

17. *Lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu* là lò phản ứng hạt nhân để tạo ra nơtron, bức xạ khác sử dụng cho mục đích nghiên cứu, phát triển, ứng dụng bức xạ, giáo dục và đào tạo.

18. *Mức miễn trừ khai báo, cấp phép* là giá trị nồng độ hoạt độ phóng xạ, tổng hoạt độ phóng xạ, suất liều hoặc năng lượng bức xạ được cơ quan có thẩm quyền quy định mà từ mức đó trở xuống thì nguồn bức xạ không bắt buộc phải khai báo, cấp phép.

19. *Mức thanh lý* là giá trị nồng độ hoạt độ phóng xạ hoặc tổng hoạt độ phóng xạ của các nhân phóng xạ trong chất phóng xạ mà từ giá trị đó trở xuống sẽ được coi là không gây nguy hại bức xạ cho con người, môi trường và không còn được quản lý như chất phóng xạ.

20. *Năng lượng hạt nhân* là năng lượng được giải phóng trong quá trình biến đổi hạt nhân, bao gồm năng lượng phân hạch, năng lượng nhiệt hạch, năng lượng do phân rã chất phóng xạ.

21. *Năng lượng nguyên tử* là năng lượng hạt nhân, năng lượng bức xạ điện từ và năng lượng các hạt được gia tốc có khả năng ion hóa vật chất.

22. *Người phụ trách an toàn bức xạ* là người được người đứng đầu tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ giao trách nhiệm quản lý công tác bảo đảm an toàn bức xạ tại cơ sở, thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật về an toàn bức xạ.

23. *Nhân viên bức xạ* là cá nhân làm công việc trực tiếp với thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân hoặc vật liệu phóng xạ hoặc trong môi trường làm việc có khả năng bị chiếu xạ với mức liều hiệu dụng hằng năm lớn hơn 1 miliSivơ không bao gồm phông nền phóng xạ tự nhiên.

24. *Nhà máy điện hạt nhân* là nhà máy điện sử dụng một hoặc nhiều lò phản ứng hạt nhân để chuyển đổi năng lượng hạt nhân thành năng lượng điện.

25. *Nhiên liệu hạt nhân* là vật liệu hạt nhân được chế tạo làm nhiên liệu cho lò phản ứng hạt nhân.

26. *Nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng* là nhiên liệu đã được chiếu xạ và được di dời vĩnh viễn khỏi vùng hoạt lò phản ứng.

27. *Nguồn bức xạ* là nguồn phóng xạ hoặc thiết bị bức xạ.

28. *Nguồn phóng xạ* là chất phóng xạ được chế tạo để sử dụng, không bao gồm vật liệu hạt nhân.

29. *Tổ máy điện hạt nhân* là tổ hợp bao gồm một lò phản ứng hạt nhân để tạo ra năng lượng phân hạch, tua bin, máy phát điện và các thiết bị phụ trợ khác nhằm chuyển năng lượng phân hạch thành nhiệt năng, điện năng.

30. *Thanh sát hạt nhân* là việc kiểm soát sử dụng vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu và thiết bị sử dụng trong chu trình nhiên liệu hạt nhân và hoạt động khác có liên quan nhằm ngăn chặn phổ biến vũ khí hạt nhân, vận chuyển và sử dụng bất hợp pháp vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu và thiết bị trong chu trình nhiên liệu hạt nhân.

31. *Thiết bị bức xạ* là thiết bị phát ra bức xạ hoặc có khả năng phát ra bức xạ, được sử dụng cho mục đích nhất định.

32. *Thiết bị hạt nhân* là lò phản ứng hạt nhân, thiết bị chuyển hóa, làm giàu urani, thiết bị chế tạo nhiên liệu hạt nhân hoặc thiết bị xử lý nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.

33. *Văn hóa an toàn* là hệ thống chuẩn mực, quy tắc và hành vi được hình thành và phát triển của tổ chức, cá nhân nhằm bảo đảm an toàn bức xạ và an toàn hạt nhân luôn được đặt lên hàng đầu.

34. *Văn hóa an ninh* là hệ thống chuẩn mực, quy tắc và hành vi được hình thành và phát triển của tổ chức, cá nhân nhằm bảo vệ vật liệu phóng xạ, thiết bị hạt nhân, cơ sở hạt nhân và thông tin liên quan khỏi các mối đe dọa về an ninh.

35. *Vật liệu hạt nhân* là plutoni, trừ loại có hàm lượng đồng vị plutoni-238 trên 80%; urani-233; urani giàu đồng vị 235 hoặc 233; urani chứa hỗn hợp các đồng vị có tỷ lệ như urani tự nhiên nhưng không phải loại urani ở dạng quặng hoặc bã quặng; bất kỳ vật liệu nào chứa một hay nhiều loại kể trên.

36. *Vật liệu hạt nhân nguồn* là một trong các vật liệu sau đây: urani, thori dưới dạng quặng hoặc đuôi quặng; urani chứa thành phần đồng vị urani-235 ít hơn urani tự nhiên; quặng chứa thori, urani bằng hoặc lớn hơn 0,05% tính theo trọng lượng; hợp chất của thori và urani khác chưa đủ hàm lượng để được xác định là vật liệu hạt nhân.

37. *Vật liệu phóng xạ* là chất phóng xạ, vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn, chất thải phóng xạ.

38. *Vật thể bị nhiễm bẩn phóng xạ* là vật thể có chất phóng xạ bám trên bề mặt hoặc trong thành phần của nó một cách không mong muốn có nồng độ hoạt độ phóng xạ hoặc tổng hoạt độ phóng xạ lớn hơn mức thanh lý theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Chính sách của Nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử

1. Chính sách của Nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử bao gồm:

a) Đẩy mạnh phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân; góp phần bảo đảm an ninh năng lượng, phát triển bền vững đất nước trên cơ sở khai thác tối ưu mọi nguồn lực trong nước và ngoài nước;

b) Ưu tiên đầu tư, đa dạng hóa nguồn vốn cho phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử;

c) Bảo đảm ngân sách nhà nước cho nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; xây dựng và vận hành mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia; đầu tư xây dựng địa điểm lưu giữ, xử lý, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng cấp quốc gia;

d) Nâng cao năng lực và hiệu quả bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân trong phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử; quản lý chất thải phóng xạ; chuẩn bị sẵn sàng ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân;

đ) Có cơ chế ưu đãi về đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, sử dụng, trọng dụng nguồn nhân lực; đầu tư cơ sở vật chất - kỹ thuật, trang thiết bị và phòng thí nghiệm cho cơ sở nghiên cứu, đào tạo trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;

e) Ưu tiên chuyển giao và áp dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ thân thiện môi trường trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; tăng cường năng lực chế tạo và nội địa hóa trang thiết bị trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; từng bước nâng cao tỷ lệ nội địa hóa trong xây dựng và chế tạo thiết bị, tiến tới làm chủ công nghệ điện hạt nhân;

g) Bảo đảm, tăng cường năng lực, nguồn nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất - kỹ thuật cho cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia và hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân;

h) Đầu tư, phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng, văn hóa, giáo dục, y tế, phúc lợi xã hội tại địa phương có cơ sở hạt nhân;

i) Tăng cường hội nhập, hợp tác quốc tế và thực hiện cam kết quốc tế trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế hợp tác trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội;

k) Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong xã hội về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử và thúc đẩy văn hóa an toàn, văn hóa an ninh.

2. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 6. Nguyên tắc bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân

1. Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ, xây dựng cơ sở bức xạ, xây dựng cơ sở hạt nhân chịu trách nhiệm chính về bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn

hạt nhân và an ninh hạt nhân; xây dựng, duy trì và thúc đẩy văn hóa an toàn, văn hóa an ninh.

2. Bảo đảm để lợi ích do công việc bức xạ mang lại phải lớn hơn những rủi ro, thiệt hại có thể gây ra cho con người, tài sản, xã hội và môi trường; bảo vệ thế hệ hiện tại và tương lai.

3. Bảo đảm liều chiếu xạ đối với công chúng và nhân viên bức xạ không vượt quá giới hạn cho phép theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử; bảo vệ bức xạ phải được tối ưu hóa để bảo đảm mức độ an toàn cao nhất có thể đạt được một cách hợp lý.

4. Chuẩn bị sẵn sàng nguồn lực và kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân; áp dụng biện pháp giảm thiểu tác hại của bức xạ khi xảy ra sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân; bảo đảm trách nhiệm giải trình của cơ quan quản lý nhà nước trong xử lý sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân.

5. Bảo đảm quyền tiếp cận của người dân, cộng đồng dân cư với thông tin về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân; chuẩn bị và ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử

1. Nhà nước thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân, phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử, bảo đảm tính công khai, minh bạch, liên thông, đồng bộ và kịp thời trong việc thu thập, xử lý, khai thác và chia sẻ thông tin, dữ liệu nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

2. Nền tảng số về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân, phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử là hệ thống tích hợp thống nhất, phục vụ cập nhật, lưu trữ, quản lý, trao đổi và chia sẻ dữ liệu về tổ chức, nhân lực, cơ sở vật chất kỹ thuật và các hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử. Nền tảng số về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân, phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử được thiết kế bảo đảm khả năng tích hợp, liên thông và chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin quốc gia, hệ thống thông tin chuyên ngành có liên quan theo quy định của pháp luật.

3. Việc khai báo, cấp giấy phép, giấy đăng ký, chứng chỉ; kiểm soát xuất khẩu, nhập khẩu thiết bị hạt nhân và vật liệu phóng xạ; quản lý vật liệu phóng xạ, thiết bị bức xạ; báo cáo và trao đổi dữ liệu quan trắc phóng xạ môi trường, báo cáo chuyên ngành khác trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử phải được thực hiện, quản lý và lưu trữ trên Nền tảng số về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân, phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử, trừ nội dung thuộc danh mục bí mật nhà nước.

4. Việc truy cập, khai thác và sử dụng dữ liệu trên Nền tảng số về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân, phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử phải bảo đảm đúng thẩm quyền, đúng mục đích, tuân thủ quy định về

bảo vệ bí mật nhà nước, pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, pháp luật về bảo đảm an toàn thông tin và pháp luật về an ninh mạng.

5. Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử có trách nhiệm cung cấp, cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin, dữ liệu trên Nền tảng số về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân, phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử theo quy định của pháp luật.

6. Nhà nước bảo đảm nguồn lực để đầu tư, xây dựng, vận hành, duy trì và phát triển Nền tảng số về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân, phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử.

7. Chính phủ quy định chi tiết việc tổ chức, vận hành Nền tảng số về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân, phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử.

Điều 8. Quản lý nhà nước về năng lượng nguyên tử

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; phân công một cơ quan ở trung ương làm đầu mối thực hiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử (sau đây gọi chung là cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương về năng lượng nguyên tử).

2. Bộ, cơ quan ngang Bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử trên địa bàn.

4. Chính phủ quy định chi tiết về cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia tại khoản 11 Điều 4 của Luật này, bảo đảm nguyên tắc tách bạch giữa chức năng quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân với việc phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử.

Điều 9. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Lợi dụng, lạm dụng hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử để xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, can thiệp vào công việc nội bộ, đe dọa an ninh và lợi ích quốc gia; xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, gây tổn hại cho sức khỏe, tính mạng con người, môi trường.

2. Nghiên cứu, phát triển, chế tạo, mua bán, vận chuyển, chuyển giao, tàng trữ, sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ khí hạt nhân, vũ khí bức xạ.

3. Tiến hành công việc bức xạ, thực hiện hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử mà chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

4. Sản xuất, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm, hàng hóa tiêu dùng có hoạt độ phóng xạ cao hơn mức cho phép theo quy định của pháp luật.

5. Nhập khẩu chất thải phóng xạ.

6. Vi phạm quy định về bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân, thanh sát hạt nhân.

7. Xâm phạm công trình, thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

8. Chiếm đoạt, phá hoại, chuyển giao bất hợp pháp vật liệu phóng xạ, thiết bị hạt nhân.

9. Che giấu thông tin, trì hoãn cung cấp thông tin hoặc đưa thông tin không có căn cứ, không đúng sự thật về sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân làm tổn hại lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

10. Cung cấp thông tin giả hoặc sai lệch; làm giả hoặc làm sai lệch hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử nhằm trục lợi hoặc gây cản trở công tác quản lý nhà nước.

Chương II

PHÁT TRIỂN, ỨNG DỤNG NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ

Điều 10. Chiến lược phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình và Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử

1. Chiến lược phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình được quy định như sau:

a) Chiến lược phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình được lập trên cơ sở chiến lược phát triển kinh tế - xã hội;

b) Nội dung chính của Chiến lược phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình bao gồm: quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và nguồn lực thực hiện;

c) Cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương về năng lượng nguyên tử chịu trách nhiệm tổ chức lập, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình.

2. Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử được quy định như sau:

a) Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử là quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành, được lập trên cơ sở chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, Chiến lược phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình, quy hoạch ngành quốc gia có liên quan, đề ra định hướng cơ bản, dài hạn và xác định mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình;

b) Cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương về năng lượng nguyên tử chịu trách nhiệm tổ chức lập, thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử; công bố, tổ chức thực hiện, đánh giá, điều chỉnh quy hoạch theo quy định của Luật này;

c) Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử được điều chỉnh khi có sự điều chỉnh mục tiêu chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực và quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch làm thay đổi nội dung của quy hoạch;

d) Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử được điều chỉnh theo trình tự, thủ tục rút gọn khi có một trong các căn cứ sau đây: việc thực hiện nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc Chính phủ về bảo đảm quốc phòng, an ninh, sắp xếp đơn vị hành chính, dự án quan trọng quốc gia làm thay đổi một hoặc một số nội dung quy hoạch; quy hoạch có mâu thuẫn với quy hoạch cao hơn; quy hoạch có mâu thuẫn với quy hoạch cùng cấp; việc thực hiện dự án khẩn cấp, nhiệm vụ cấp bách làm thay đổi một hoặc một số nội dung quy hoạch theo quy định của Chính phủ.

3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 11. Phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử

1. Nhà nước có chương trình đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử và khuyến khích tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế tham gia thực hiện.

2. Nhà nước có chính sách ưu đãi, thu hút, trọng dụng nhân lực trình độ cao, chuyên gia ở trong nước và nước ngoài làm việc trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; ưu tiên tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp các chuyên ngành trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử đạt loại giỏi trở lên vào làm việc trong cơ quan quản lý nhà nước, cơ sở đào tạo, nghiên cứu, phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử của Nhà nước.

3. Nhà nước có chính sách ưu đãi, hỗ trợ người được cử đi đào tạo, bồi dưỡng trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử bao gồm cả điện hạt nhân; mở rộng vai trò và trách nhiệm của cơ sở đào tạo, nghiên cứu trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

4. Người làm việc trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử hưởng lương từ ngân sách nhà nước được hưởng phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp, người hoạt động công vụ tiếp xúc với phóng xạ được hưởng chế độ phụ cấp độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật.

5. Chính phủ quy định chi tiết các khoản 1, 2 và 3 Điều này.

Điều 12. Xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử

1. Nhà nước ưu tiên đầu tư phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ hạt nhân, phát triển công nghệ chiến lược, tăng cường cơ sở vật chất cho nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; có chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử.

2. Nhà nước đầu tư có trọng điểm và khuyến khích tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế đầu tư vào hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, hoạt động phục vụ phát triển điện hạt nhân.

3. Nhà nước có chính sách hỗ trợ, ưu đãi để tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ để phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 13. Xã hội hóa các hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử

1. Nhà nước thực hiện đa dạng hóa loại hình tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở đào tạo trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; tổ chức tiến hành công việc bức xạ; tổ chức thực hiện hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

2. Doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị sự nghiệp được phép thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ cho các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng năng lượng nguyên tử theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

3. Tổ chức, cá nhân tham gia thành lập, đầu tư cho tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở đào tạo trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, tổ chức tiến hành công việc bức xạ, tổ chức thực hiện hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử được hưởng chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật.

4. Hình thức thu hút nguồn lực xã hội cho các hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử bao gồm:

a) Đầu tư thành lập tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở đào tạo trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, tổ chức tiến hành công việc bức xạ, tổ chức thực hiện hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;

b) Đầu tư theo phương thức đối tác công tư trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;

c) Vay vốn để đầu tư công trình hạ tầng, thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân;

d) Đầu tư hợp tác với các tổ chức nghiên cứu năng lượng nguyên tử quốc tế thành lập các phòng thí nghiệm chung;

đ) Thuê, cho thuê tài sản và sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh, liên doanh, liên kết;

e) Mua trả chậm, trả dần, thuê, mượn một số thiết bị bức xạ;

g) Tài trợ, viện trợ từ tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài;

h) Xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;

i) Hình thức khác theo quy định của pháp luật.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Chương III

AN TOÀN BỨC XẠ, BẢO VỆ BỨC XẠ, AN TOÀN HẠT NHÂN VÀ AN NINH HẠT NHÂN

Mục 1

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 14. Công việc bức xạ

Công việc bức xạ bao gồm:

1. Vận hành thử tổ máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu; vận hành nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu;

2. Vận hành thiết bị chiếu xạ;

3. Sử dụng thiết bị bức xạ; sử dụng, lưu giữ nguồn phóng xạ;

4. Sản xuất, chế biến chất phóng xạ, làm giàu urani, chế tạo nhiên liệu hạt nhân;

5. Thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản có tính phóng xạ;

6. Xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng;

7. Thay đổi quy mô, phạm vi hoạt động, chấm dứt hoạt động của cơ sở bức xạ, cơ sở hạt nhân;

8. Nhập khẩu, xuất khẩu chất phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân và thiết bị hạt nhân;

9. Đóng gói, vận chuyển vật liệu phóng xạ; vận chuyển vật liệu phóng xạ quá cảnh lãnh thổ Việt Nam;

10. Công việc bức xạ khác theo quy định của Chính phủ.

Điều 15. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử

Hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử bao gồm:

1. Đào tạo an toàn bức xạ; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đối với cá nhân thực hiện hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;

2. Lắp đặt nguồn phóng xạ, lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân;

3. Đo liều chiếu xạ cá nhân; đánh giá hoạt độ phóng xạ;

4. Kiểm định thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân; hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ;

5. Tẩy xạ, kiểm xạ;

6. Thử nghiệm thiết bị bức xạ;

7. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử khác theo quy định của Chính phủ.

Điều 16. Cơ sở bức xạ

Cơ sở bức xạ bao gồm:

1. Cơ sở vận hành máy gia tốc;

2. Cơ sở vận hành thiết bị chiếu xạ sử dụng nguồn phóng xạ;

3. Cơ sở sản xuất, chế biến chất phóng xạ;

4. Cơ sở xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng quy định tại khoản 1 Điều 38 của Luật này;

5. Cơ sở bức xạ khác theo quy định của Chính phủ.

Điều 17. Báo cáo đánh giá an toàn, báo cáo phân tích an toàn và báo cáo thực trạng an toàn tiến hành công việc bức xạ

1. Báo cáo đánh giá an toàn được quy định như sau:

a) Tổ chức, cá nhân phải lập báo cáo đánh giá an toàn đối với công việc bức xạ khi đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ, trừ hoạt động quy định tại khoản 1 và khoản 7 Điều 14 của Luật này;

b) Báo cáo đánh giá an toàn đối với công việc bức xạ phải phù hợp với từng công việc bức xạ.

2. Báo cáo phân tích an toàn được quy định như sau:

a) Cơ sở bức xạ phải lập báo cáo phân tích an toàn trình cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia phê duyệt trước khi xây dựng cơ sở bức xạ, trừ cơ sở vận hành thiết bị chiếu xạ có cơ cấu tự che chắn theo thiết kế của nhà sản xuất và cơ sở vận hành máy gia tốc di động để soi chiếu kiểm tra hàng hóa;

b) Cơ sở bức xạ phải lập báo cáo phân tích an toàn khi đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ đối với việc thay đổi quy mô và phạm vi hoạt động, chấm dứt hoạt động.

3. Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ phải lập báo cáo thực trạng an toàn tiến hành công việc bức xạ định kỳ hằng năm hoặc khi có yêu cầu của cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia hoặc cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử theo quy định của pháp luật.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 18. Kiểm soát chiếu xạ do công việc bức xạ gây ra

1. Kiểm soát chiếu xạ do công việc bức xạ gây ra bao gồm:

a) Kiểm soát chiếu xạ nghề nghiệp là kiểm soát liều chiếu xạ đối với nhân viên bức xạ khi tiến hành công việc bức xạ;

b) Kiểm soát chiếu xạ y tế là kiểm soát liều chiếu xạ đối với: người bệnh trong chẩn đoán và điều trị; người hỗ trợ và chăm sóc người bệnh; người tình

nguyện tham gia vào chương trình nghiên cứu y sinh học;

c) Kiểm soát chiếu xạ công chúng là kiểm soát liều chiếu xạ do công việc bức xạ gây ra đối với người không thuộc đối tượng quy định tại điểm a và điểm b khoản này.

2. Việc kiểm soát chiếu xạ quy định tại khoản 1 Điều này phải tuân thủ nguyên tắc quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 6 của Luật này.

3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 19. Yêu cầu về an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân

1. Yêu cầu đối với tổ chức, cá nhân có nguồn phóng xạ bao gồm:

a) Xây dựng, duy trì và thúc đẩy văn hóa an ninh;

b) Xây dựng và thực hiện biện pháp bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ phù hợp với mức độ nguy hiểm của nguồn phóng xạ và dựa trên việc đánh giá mối đe dọa nhằm ngăn chặn hành vi trộm cắp, phá hoại, tiếp cận, vận chuyển và chuyển giao bất hợp pháp hoặc hành vi gây nguy hại khác liên quan đến nguồn phóng xạ; bảo đảm tính tương hỗ, nâng cao hiệu quả của biện pháp bảo đảm an toàn bức xạ;

c) Duy trì việc bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ cho đến khi nguồn phóng xạ được thanh lý;

d) Kiểm đếm nguồn phóng xạ định kỳ;

đ) Có biện pháp ứng phó trong trường hợp mất an ninh nguồn phóng xạ;

e) Thực hiện quy định về bảo mật thông tin liên quan đến hệ thống bảo đảm an ninh, bao gồm cả an ninh mạng theo quy định của pháp luật.

2. Yêu cầu đối với tổ chức, cá nhân có vật liệu hạt nhân bao gồm:

a) Xây dựng, duy trì và thúc đẩy văn hóa an ninh;

b) Xây dựng và thực hiện biện pháp bảo vệ thực thể đối với vật liệu hạt nhân dựa trên việc đánh giá các mối đe dọa, bản chất của vật liệu hạt nhân và hậu quả có thể xảy ra do hành vi trộm cắp, phá hoại, tiếp cận, vận chuyển và chuyển giao bất hợp pháp hoặc hành vi gây nguy hại khác liên quan đến vật liệu hạt nhân;

c) Áp dụng nguyên tắc bảo vệ theo chiều sâu khi thiết kế, xây dựng biện pháp bảo vệ thực thể đối với vật liệu hạt nhân;

d) Xây dựng và thực hiện chính sách, chương trình bảo đảm chất lượng đối với hệ thống bảo vệ thực thể;

đ) Có biện pháp ứng phó trong trường hợp mất an ninh vật liệu hạt nhân;

e) Thực hiện quy định về bảo mật thông tin liên quan đến hệ thống bảo vệ thực thể, bao gồm cả an ninh mạng theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức, cá nhân có nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân bị thất lạc, bị chiếm đoạt, bị phá hoại, bị bỏ rơi, bị chuyển giao bất hợp pháp có trách nhiệm sau đây:

a) Báo cáo ngay cho một trong các cơ quan sau: cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia, cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, cơ quan công an, Ủy ban nhân dân nơi gần nhất;

b) Phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức tìm kiếm, thu hồi và xử lý sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân đối với nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân.

4. Tổ chức, cá nhân phát hiện nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân bị thất lạc, bị chiếm đoạt, bị phá hoại, bị bỏ rơi, bị chuyển giao bất hợp pháp, chưa được khai báo phải báo ngay cho một trong các cơ quan sau: cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia, cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, cơ quan công an, Ủy ban nhân dân nơi gần nhất.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 20. Kiểm xạ khu vực làm việc

1. Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ phải tổ chức thực hiện định kỳ và có hệ thống việc kiểm xạ khu vực làm việc, đo đạc các thông số cần thiết làm cơ sở cho việc đánh giá an toàn bức xạ.

2. Máy móc, thiết bị sử dụng cho việc kiểm xạ, đo đạc phải đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, phải được bảo dưỡng, hiệu chuẩn định kỳ.

3. Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ phải lập, cập nhật và bảo quản hồ sơ kiểm xạ.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 21. Chấm dứt hoạt động cơ sở bức xạ

1. Khi chấm dứt hoạt động, cơ sở bức xạ phải thực hiện đúng kế hoạch tháo dỡ, tẩy xạ, xử lý nguồn bức xạ, chất thải phóng xạ đã được phê duyệt trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép chấm dứt hoạt động cơ sở bức xạ.

2. Cơ sở bức xạ phải chịu mọi chi phí tháo dỡ, tẩy xạ, xử lý nguồn bức xạ và chi phí lưu giữ, xử lý chất thải phóng xạ khi chấm dứt hoạt động.

3. Việc tháo dỡ, tẩy xạ, xử lý nguồn bức xạ, chất thải phóng xạ được thực hiện theo quy định của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương về năng lượng nguyên tử.

4. Cơ quan cấp giấy phép chấm dứt hoạt động cơ sở bức xạ quy định tại khoản 1 Điều này tổ chức kiểm tra việc tháo dỡ, tẩy xạ, xử lý nguồn bức xạ, chất thải phóng xạ và công nhận cơ sở bức xạ đã hết trách nhiệm bảo đảm an toàn bức xạ.

Điều 22. Hạn chế tác hại của chiếu xạ hiện hữu đối với con người

1. Chiếu xạ hiện hữu đối với con người bao gồm:

a) Chiếu xạ trực tiếp hoặc gián tiếp bởi chất phóng xạ tồn dư phát sinh từ các hoạt động trong quá khứ chưa được kiểm soát hoặc phát sinh từ sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân đã được công bố kết thúc;

b) Chiếu xạ tự nhiên bởi bức xạ từ vũ trụ và vật thể tự nhiên xung quanh.

2. Chính phủ phân công Bộ, cơ quan ngang Bộ xác định địa điểm có mức chiếu xạ hiện hữu có khả năng gây hại cho con người cần có sự can thiệp của cơ quan có thẩm quyền; tổ chức khảo sát, đánh giá khả năng gây hại; thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp lập kế hoạch và triển khai thực hiện biện pháp cần thiết nhằm giảm đến mức thấp nhất tác hại đối với con người.

Điều 23. Quan trắc phóng xạ môi trường

1. Quan trắc phóng xạ môi trường là việc theo dõi liên tục, định kỳ, đột xuất, có hệ thống về diễn biến phóng xạ trong các thành phần môi trường tại khu vực quan trắc. Quan trắc phóng xạ môi trường giúp phát hiện kịp thời mọi diễn biến bất thường về bức xạ tác động đến môi trường, hỗ trợ việc chủ động ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân; cung cấp cơ sở dữ liệu về phóng xạ phục vụ công tác quản lý nhà nước về năng lượng nguyên tử; thực hiện đầy đủ cam kết quốc tế trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Tổ chức tiến hành công việc bức xạ có nguy cơ làm phát tán chất phóng xạ phải tiến hành quan trắc phóng xạ môi trường, báo cáo cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia kết quả quan trắc phóng xạ môi trường định kỳ và báo cáo ngay khi phát hiện kết quả quan trắc phóng xạ môi trường bất thường.

3. Dữ liệu quan trắc phóng xạ môi trường phải được quản lý và chia sẻ trên Nền tảng số quốc gia về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân, phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử.

4. Việc phát triển mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia thực hiện theo Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 24. Yêu cầu về bảo đảm an toàn bức xạ trong y tế

1. Tổ chức, cá nhân sử dụng thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ, thuốc phóng xạ trong y tế phải áp dụng các nguyên tắc trong kiểm soát chiếu xạ quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 6 của Luật này. Không áp dụng nguyên tắc giới hạn liều đối với công chúng và nhân viên bức xạ trong chiếu xạ y tế đối với người bệnh.

2. Tổ chức, cá nhân sử dụng thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ, thuốc phóng xạ trong y tế phải thực hiện, tuân thủ các quy định bảo đảm an toàn bức xạ đối với nhân viên bức xạ, người bệnh, người hỗ trợ và chăm sóc người bệnh và công chúng; xây dựng và thực hiện chương trình bảo đảm chất lượng trong chẩn đoán và điều trị; thiết lập mức liều tham chiếu chẩn đoán, kiểm soát chiếu xạ cho người bệnh; khai báo, điều tra sự cố y khoa liên quan đến bức xạ; thiết lập hồ sơ quản lý liều chiếu đối với người bệnh; xây dựng và ban hành quy trình chuyên môn kỹ

thuật trong chẩn đoán và điều trị.

3. Thiết bị bức xạ sử dụng trong y tế phải được chế tạo, kiểm định đáp ứng quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử, pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật và quy định khác của pháp luật có liên quan.

4. Nhân viên bức xạ làm việc trực tiếp với thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ, thuốc phóng xạ tại cơ sở y tế phải được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ và có chứng chỉ nhân viên bức xạ phù hợp.

5. Chính phủ quy định chi tiết các khoản 2, 3 và 4 Điều này.

Điều 25. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo đảm an toàn bức xạ, bảo vệ bức xạ, bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân

1. Trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ bao gồm:

a) Chịu trách nhiệm chính trong công tác bảo đảm an toàn bức xạ, bảo vệ bức xạ, bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân và thực hiện quy định của Luật này đối với việc tiến hành công việc bức xạ;

b) Bố trí người phụ trách an toàn bức xạ; quy định trách nhiệm và quyền hạn của người phụ trách an toàn bức xạ bằng văn bản;

c) Thực hiện đầy đủ điều kiện trong giấy phép tiến hành công việc bức xạ;

d) Xây dựng và tổ chức thực hiện nội quy hoặc chỉ dẫn về an toàn bức xạ, bảo vệ bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân;

đ) Bảo đảm điều kiện làm việc an toàn, tổ chức huấn luyện nghiệp vụ, đào tạo an toàn bức xạ, tổ chức khám sức khoẻ định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp và theo dõi liều chiếu xạ đối với nhân viên bức xạ;

e) Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân; cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết khi được yêu cầu;

g) Tổ chức kiểm xạ, kiểm soát chất thải phóng xạ, bảo đảm không vượt quá giới hạn liều theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử;

h) Xây dựng kế hoạch, chuẩn bị và tổ chức hoạt động ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân cấp cơ sở;

i) Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia khi xảy ra sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân.

2. Trách nhiệm của người phụ trách an toàn bức xạ bao gồm:

a) Giúp người đứng đầu tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ thực hiện quy định tại các điểm c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này;

b) Giúp người đứng đầu tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ xây dựng và tổ chức thực hiện biện pháp kỹ thuật cần thiết để tuân thủ các điều kiện về an toàn bức xạ;

c) Quản lý hoạt động liên quan đến lưu giữ, sử dụng nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân bảo đảm an toàn bức xạ, bảo vệ bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân trong phạm vi trách nhiệm của mình;

d) Báo cáo người đứng đầu tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ khi phát hiện có dấu hiệu bất thường về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, an ninh hạt nhân hoặc khi có sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân;

đ) Lập và lưu giữ hồ sơ liên quan đến an toàn bức xạ và an toàn hạt nhân.

3. Trách nhiệm của nhân viên bức xạ bao gồm:

a) Thực hiện quy định của pháp luật, tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng và các hướng dẫn về an toàn phù hợp với công việc bức xạ đang tiến hành;

b) Sử dụng thiết bị theo dõi liều chiếu xạ và phương tiện bảo vệ khi tiến hành công việc bức xạ, khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp theo chỉ dẫn của người phụ trách an toàn bức xạ; từ chối làm việc khi điều kiện bảo đảm an toàn không đầy đủ, trừ trường hợp tham gia khắc phục sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân;

c) Báo cáo ngay cho người phụ trách an toàn bức xạ khi có hiện tượng bất thường về an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân trong quá trình tiến hành công việc bức xạ;

d) Thực hiện biện pháp khắc phục sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân theo kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân hoặc theo chỉ dẫn của người được chỉ định bởi người đứng đầu tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép.

4. Chính phủ quy định trách nhiệm của Bộ, cơ quan ngang Bộ hướng dẫn về an toàn bức xạ, bảo vệ bức xạ, an ninh các nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân.

Mục 2
THĂM DÒ, KHAI THÁC, CHẾ BIẾN, ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN CÓ TÍNH PHÓNG XẠ

Điều 26. Yêu cầu đối với hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, đóng cửa mỏ khoáng sản có tính phóng xạ

1. Khoáng sản có tính phóng xạ bao gồm:

a) Khoáng sản phóng xạ theo quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản;

b) Khoáng sản khác không thuộc quy định tại điểm a khoản này mà sản phẩm phụ hoặc chất thải phát sinh trong quá trình thăm dò, khai thác, chế biến, đóng cửa mỏ khoáng sản có chứa các nhân phóng xạ nằm trong chuỗi phân rã phóng xạ tự nhiên của urani và thori với tổng hoạt độ phóng xạ hoặc nồng độ hoạt độ phóng xạ đòi hỏi phải áp dụng các biện pháp bảo vệ bức xạ theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử.

2. Tổ chức, cá nhân thăm dò, khai thác, chế biến, đóng cửa mỏ khoáng sản

có tính phóng xạ quy định tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm sau đây:

a) Lập báo cáo đánh giá an toàn quy định tại khoản 1 Điều 17 của Luật này, trình cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia thẩm định;

b) Cung cấp thông tin liên quan đến công tác bảo đảm an toàn bức xạ khi có yêu cầu của cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia.

3. Việc sử dụng kết quả thẩm định báo cáo đánh giá an toàn quy định tại khoản 2 Điều này được quy định như sau:

a) Đối với hoạt động thăm dò khoáng sản phóng xạ, kết quả thẩm định báo cáo đánh giá an toàn là cơ sở để cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép thăm dò khoáng sản;

b) Đối với hoạt động khai thác khoáng sản có tính phóng xạ, kết quả thẩm định báo cáo đánh giá an toàn là cơ sở để cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản;

c) Đối với hoạt động chế biến khoáng sản có tính phóng xạ, kết quả thẩm định báo cáo đánh giá an toàn là cơ sở để quyết định dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư và quy định khác của pháp luật có liên quan. Trường hợp hoạt động chế biến khoáng sản gắn với dự án đầu tư khai thác khoáng sản, việc thẩm định báo cáo đánh giá an toàn được thực hiện đồng thời với hoạt động thẩm định quy định tại điểm b khoản này;

d) Đối với hoạt động đóng cửa mỏ khoáng sản có tính phóng xạ, kết quả thẩm định báo cáo đánh giá an toàn là cơ sở để cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản.

4. Tổ chức, cá nhân thăm dò, khai thác, chế biến, đóng cửa mỏ khoáng sản có tính phóng xạ phải tuân thủ quy định của Luật này, pháp luật về địa chất và khoáng sản, pháp luật về đầu tư và quy định khác của pháp luật có liên quan.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này; quy định trường hợp phải lập báo cáo đánh giá an toàn bổ sung.

Điều 27. Trách nhiệm bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân thăm dò, khai thác, chế biến, đóng cửa mỏ khoáng sản có tính phóng xạ

1. Tổ chức, cá nhân thăm dò, khai thác, chế biến, đóng cửa mỏ khoáng sản có tính phóng xạ có trách nhiệm sau đây:

a) Thực hiện biện pháp bảo vệ, cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản, pháp luật về bảo vệ môi trường; quan trắc phóng xạ môi trường và bảo đảm an toàn bức xạ theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử;

b) Báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về khoáng sản, đầu tư, bảo vệ môi trường và cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia về kết quả thực hiện các biện pháp quy định tại điểm a khoản này.

2. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Mục 3

VẬN CHUYỂN, VẬN CHUYỂN QUÁ CẢNH, NHẬP KHẨU VÀ XUẤT KHẨU VẬT LIỆU PHÓNG XẠ, THIẾT BỊ HẠT NHÂN

Điều 28. Kế hoạch bảo đảm an toàn, an ninh và kế hoạch ứng phó sự cố trong vận chuyển vật liệu phóng xạ

1. Tổ chức, cá nhân khi vận chuyển vật liệu phóng xạ phải lập và thực hiện kế hoạch bảo đảm an toàn, an ninh và kế hoạch ứng phó sự cố trong vận chuyển vật liệu phóng xạ.

2. Kế hoạch ứng phó sự cố trong vận chuyển vật liệu phóng xạ phải được cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia thẩm định.

3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 29. Hoạt động quá cảnh của tàu biển, phương tiện khác có động cơ chạy bằng năng lượng nguyên tử; vận chuyển, vận chuyển quá cảnh lãnh thổ Việt Nam vật liệu phóng xạ, thiết bị hạt nhân

1. Hoạt động quá cảnh của tàu biển, phương tiện khác có động cơ chạy bằng năng lượng nguyên tử trên lãnh thổ Việt Nam, vận chuyển thiết bị hạt nhân, vật liệu phóng xạ quá cảnh lãnh thổ Việt Nam, trừ nguồn phóng xạ có mức độ nguy hiểm trung bình và dưới trung bình, phải được Thủ tướng Chính phủ cho phép và phải chịu sự giám sát của cơ quan có thẩm quyền.

2. Tổ chức, cá nhân vận tải không được từ chối vận chuyển vật liệu phóng xạ, thiết bị hạt nhân đã đủ điều kiện vận chuyển và được cấp phép vận chuyển theo quy định của pháp luật.

3. Chính phủ quy định chi tiết khoản 1 Điều này; quy định việc vận chuyển nguồn phóng xạ có mức độ nguy hiểm trung bình và dưới trung bình.

Điều 30. Kiểm soát nhập khẩu, xuất khẩu vật liệu phóng xạ, thiết bị hạt nhân

1. Việc nhập khẩu, xuất khẩu vật liệu phóng xạ, thiết bị hạt nhân chỉ được phép thực hiện khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép.

2. Cơ quan hải quan phải ưu tiên làm thủ tục hải quan theo quy định của pháp luật về hải quan đối với vật liệu phóng xạ, thiết bị hạt nhân đáp ứng đầy đủ quy định tại khoản 1 Điều này; nếu vi phạm thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và hậu quả xảy ra mà bị xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu vật liệu phóng xạ, thiết bị hạt nhân vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và hậu quả xảy ra mà bị cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền buộc phải khắc phục trước khi thông quan hoặc tái xuất hoặc tịch thu.

4. Tổ chức, cá nhân xuất khẩu vật liệu phóng xạ, thiết bị hạt nhân vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và hậu quả

xảy ra mà bị cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền buộc phải khắc phục trước khi thông quan.

5. Chính phủ quy định chi tiết khoản 1 và khoản 2 Điều này; quy định cơ chế phối hợp giữa cơ quan hải quan, cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia, cơ quan liên quan trong việc kiểm soát nhập khẩu, xuất khẩu vật liệu phóng xạ, thiết bị hạt nhân.

Điều 31. Kiểm soát nhập khẩu hàng hóa tiêu dùng đã chiếu xạ

1. Hàng hóa tiêu dùng đã chiếu xạ không có trong danh mục được phép nhập khẩu hoặc có trong danh mục được phép nhập khẩu nhưng đã chiếu xạ quá mức quy định thì không được phép nhập khẩu.

2. Hàng hóa tiêu dùng đã chiếu xạ hoặc chứa chất phóng xạ được phép nhập khẩu phải ghi rõ trên nhãn.

3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 32. Kiểm soát hàng hóa nhập khẩu có dấu hiệu chứa chất phóng xạ hoặc nhiễm phóng xạ

1. Cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia phối hợp với cơ quan hải quan triển khai các biện pháp cần thiết để kiểm tra hàng hóa nhập khẩu khi phát hiện có dấu hiệu chứa chất phóng xạ hoặc nhiễm phóng xạ hoặc trong trường hợp có cảnh báo sớm hàng hóa có dấu hiệu chứa chất phóng xạ hoặc nhiễm phóng xạ.

2. Khi phát hiện hàng hóa nhập khẩu chứa chất phóng xạ hoặc nhiễm phóng xạ, cơ quan hải quan dừng làm thủ tục hải quan, thông báo cho chủ hàng, chủ phương tiện vận tải hoặc người thực hiện dịch vụ quá cảnh trung chuyển hàng hóa để xử lý bằng các biện pháp sau đây:

a) Áp dụng ngay các biện pháp bảo đảm an toàn cần thiết nhằm hạn chế đến mức thấp nhất tác hại đối với con người, môi trường;

b) Áp dụng tái xuất ngay; trong trường hợp không xác định được chủ hàng, chủ phương tiện vận tải hoặc người thực hiện dịch vụ quá cảnh trung chuyển hàng hóa để tái xuất thì áp dụng kế hoạch ứng phó sự cố đối với nguồn phóng xạ nằm ngoài kiểm soát.

3. Cơ quan hải quan phối hợp với cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia kiểm soát việc thực hiện biện pháp quản lý nhà nước về an toàn bức xạ quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Chủ hàng, chủ phương tiện vận tải hoặc người thực hiện dịch vụ quá cảnh trung chuyển hàng hóa có trách nhiệm khắc phục mọi hậu quả do hàng hóa nhập khẩu chứa chất phóng xạ hoặc nhiễm phóng xạ gây ra tại cửa khẩu.

5. Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương về năng lượng nguyên tử quy định danh mục hàng hóa phải kiểm xạ.

6. Chính phủ quy định chi tiết các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này.

Mục 4
AN TOÀN VÀ AN NINH CƠ SỞ HẠT NHÂN

Điều 33. Yêu cầu về an toàn và an ninh cơ sở hạt nhân

1. Cơ sở hạt nhân bao gồm:

a) Nhà máy điện hạt nhân;

b) Cơ sở vận hành lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu;

c) Cơ sở chuyển hóa, làm giàu urani, chế tạo, tái chế nhiên liệu hạt nhân;

d) Cơ sở lưu giữ, xử lý, chôn cất nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.

2. Cơ sở hạt nhân phải bảo đảm yêu cầu sau đây:

a) Kiểm soát liều chiếu xạ đối với nhân viên bức xạ, công chúng; kiểm soát lượng phát thải phóng xạ ra môi trường không vượt quá giới hạn quy định;

b) Ngăn ngừa sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân; giảm thiểu hậu quả đối với con người, môi trường và xã hội trong trường hợp xảy ra sự cố;

c) Bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân trong việc xây dựng, vận hành thử, vận hành và chấm dứt hoạt động thiết bị hạt nhân, cơ sở hạt nhân; trong sử dụng, lưu giữ và vận chuyển nhiên liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân và chất thải phóng xạ;

d) Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đối phó với nguy cơ thất lạc, hành vi trộm cắp, chiếm đoạt, phá hoại, chuyển giao hoặc sử dụng bất hợp pháp vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân; hành vi tiếp cận bất hợp pháp hoặc phá hoại cơ sở hạt nhân;

đ) Việc lựa chọn địa điểm, thiết kế, chế tạo, xây dựng, vận hành thử, vận hành và chấm dứt hoạt động cơ sở hạt nhân phải tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, trong trường hợp chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thì có thể áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn nước ngoài, quy định kỹ thuật của nước ngoài, tiêu chuẩn quốc tế do đối tác thực hiện đề xuất áp dụng cho dự án nhưng phải bảo đảm phù hợp với điều kiện Việt Nam và phù hợp với các tiêu chuẩn, hướng dẫn về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế.

3. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạt nhân, tổ chức vận hành cơ sở hạt nhân phải lập báo cáo phân tích an toàn của cơ sở hạt nhân bao gồm: thông tin chi tiết liên quan đến an toàn, mức độ phức tạp của cơ sở hạt nhân và các rủi ro bức xạ hạt nhân liên quan nhằm đánh giá và chứng minh sự tuân thủ các yêu cầu về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân, bảo đảm việc cập nhật, tính nhất quán và liên tục trong các giai đoạn phê duyệt địa điểm, thiết kế, xây dựng, vận hành thử, vận hành. Báo cáo phân tích an toàn của cơ sở hạt nhân được lưu giữ cho đến khi cơ sở hạt nhân chấm dứt hoạt động hoàn toàn.

4. Chính phủ quy định chi tiết nội dung sau đây:

a) Trách nhiệm của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan có liên quan về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân đối với cơ sở hạt nhân;

b) Yêu cầu an toàn bức xạ đối với thiết kế, xây dựng, vận hành thử, vận hành và chấm dứt hoạt động cơ sở hạt nhân;

c) Yêu cầu an toàn hạt nhân đối với địa điểm, thiết kế, xây dựng, vận hành thử, vận hành và chấm dứt hoạt động cơ sở hạt nhân;

d) Yêu cầu về an ninh hạt nhân đối với vật liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân và cơ sở hạt nhân.

Điều 34. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở hạt nhân

1. Trách nhiệm chung bao gồm:

a) Chịu trách nhiệm cao nhất về bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân và bảo vệ môi trường trong toàn bộ vòng đời cơ sở hạt nhân;

b) Bảo đảm tuân thủ đầy đủ quy định của Luật này, quy định khác của pháp luật có liên quan;

c) Xây dựng biện pháp quản lý, phân công rõ trách nhiệm và quyền hạn cho các bộ phận, cá nhân liên quan đến an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân; thiết lập hệ thống giám sát và đánh giá việc thực hiện;

d) Tuân thủ quy định tại các điểm c, d, đ, e, g, h và i khoản 1 Điều 25 của Luật này.

2. Trách nhiệm bảo đảm an toàn bức xạ và an toàn hạt nhân bao gồm:

a) Bảo đảm nguồn lực cần thiết cho công tác bảo đảm an toàn bức xạ và an toàn hạt nhân;

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện: báo cáo phân tích an toàn, hệ thống quản lý chất lượng;

c) Tổ chức quan trắc phóng xạ môi trường theo quy định tại khoản 2 Điều 23 của Luật này và quan trắc các thông số khác theo quy định của pháp luật có liên quan;

d) Lập và gửi báo cáo thực trạng an toàn hằng năm, báo cáo tổng thể 10 năm hoặc báo cáo theo yêu cầu tới cơ quan an toàn bức xạ và an toàn hạt nhân quốc gia;

đ) Thiết lập, duy trì và thúc đẩy văn hóa an toàn.

3. Trách nhiệm bảo đảm an ninh hạt nhân bao gồm:

a) Bảo đảm nguồn lực cần thiết cho công tác bảo đảm an ninh hạt nhân;

b) Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch bảo đảm an ninh cơ sở hạt nhân;

c) Thiết lập, duy trì và thúc đẩy văn hóa an ninh;

d) Thực hiện ngay biện pháp cần thiết để tìm kiếm, thu hồi nhiên liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân bị thất lạc, chiếm đoạt, chuyển giao hoặc sử dụng trái phép;

đồng thời báo cáo cho Ủy ban nhân dân, cơ quan công an nơi gần nhất và cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia; chịu trách nhiệm toàn bộ chi phí liên quan;

đ) Triển khai hệ thống bảo đảm an ninh và bảo vệ thực thể nhằm phát hiện, ngăn chặn và ứng phó kịp thời với hành vi chiếm đoạt, chuyển giao, sử dụng trái phép nhiên liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân; hành vi khủng bố, phá hoại đối với thiết bị hạt nhân. Khi phát hiện dấu hiệu vi phạm, phải báo cáo ngay cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia và cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 35. Thông tin, tuyên truyền

1. Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có cơ sở hạt nhân và cơ sở hạt nhân tổ chức thực hiện các quy định sau đây:

a) Tuyên truyền, cung cấp thông tin nhằm nâng cao hiểu biết của Nhân dân về cơ sở hạt nhân;

b) Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về an toàn, an ninh và ứng phó sự cố cho Nhân dân địa phương nơi có cơ sở hạt nhân;

c) Cung cấp thường xuyên thông tin về tình trạng an toàn, an ninh của cơ sở hạt nhân cho Nhân dân địa phương;

d) Thiết lập cơ chế tiếp nhận, xử lý ý kiến phản ánh và giám sát của người dân, cộng đồng dân cư về an toàn, an ninh, đặc biệt trên Nền tảng số về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân, phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử.

2. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Mục 5

CHẤT THẢI PHÓNG XẠ, NGUỒN PHÓNG XẠ ĐÃ QUA SỬ DỤNG VÀ NHIÊN LIỆU HẠT NHÂN ĐÃ QUA SỬ DỤNG

Điều 36. Yêu cầu chung về quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng

1. Quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng bao gồm các hoạt động: thu gom, phân loại, xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng.

2. Quản lý nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng bao gồm các hoạt động: xử lý, lưu giữ, chôn cất nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.

3. Hoạt động quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng phải tuân thủ các nguyên tắc sau đây:

a) Bảo vệ con người và môi trường khỏi các nguy hại phóng xạ, các nguy hại khác và không tạo gánh nặng cho thế hệ tương lai;

b) Giảm thiểu phát sinh chất thải phóng xạ ở mức thấp nhất có thể;

c) Tính đến các nguy hại về sinh học, hóa học và các nguy hại khác có thể đi kèm với việc quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng;

d) Có biện pháp kiểm soát tới hạn và tản nhiệt dư sinh ra trong quá trình quản lý chất thải phóng xạ và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng;

đ) Việc thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh đối với quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng phải tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, trong trường hợp chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thì có thể áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn nước ngoài, quy định kỹ thuật của nước ngoài, tiêu chuẩn quốc tế phù hợp với điều kiện Việt Nam, phù hợp với các tiêu chuẩn, hướng dẫn về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế và quy định tại điều ước quốc tế liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

e) Bảo đảm nguồn lực tài chính về quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.

4. Địa điểm lưu giữ, xử lý, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng cấp quốc gia được xác định trong quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử và quy hoạch khác có liên quan.

5. Địa điểm lưu giữ, xử lý, chôn cất tập trung chất thải phóng xạ cấp tỉnh được xác định trong quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử và quy hoạch khác có liên quan.

6. Cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương về năng lượng nguyên tử tổ chức xây dựng nội dung quy hoạch về địa điểm lưu giữ, xử lý, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng cấp quốc gia để tích hợp vào quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia.

7. Chính phủ quy định chi tiết các khoản 4, 5 và 6 Điều này.

Điều 37. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân làm phát sinh chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng hoặc nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng

1. Tổ chức, cá nhân làm phát sinh chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng hoặc nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng có trách nhiệm sau đây:

a) Khai báo, đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ theo quy định của Luật này;

b) Thực hiện quy định về chuyển giao trong trường hợp bắt buộc hoặc tự

nguyện chuyển giao chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng hoặc nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng;

c) Bảo đảm chi phí cho hoạt động quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 36 của Luật này.

2. Chính phủ quy định chi tiết điểm b và điểm c khoản 1 Điều này.

Điều 38. Tổ chức xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng

1. Tổ chức xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng là doanh nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức quy định tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm sau đây:

a) Đề nghị cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ đối với hoạt động xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng hoặc nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng;

b) Có phương án bảo đảm tài chính cho hoạt động và chấm dứt hoạt động của tổ chức;

c) Quản lý an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân đối với chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng hoặc nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng trong toàn bộ vòng đời hoạt động của tổ chức.

3. Chính phủ quy định chi tiết khoản 1, khoản 2 Điều này và các nội dung sau đây:

a) Thu gom, phân loại, xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng;

b) Yêu cầu lựa chọn địa điểm xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng;

c) Việc bảo đảm tài chính cho hoạt động và chấm dứt hoạt động của tổ chức xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 37 của Luật này;

d) Trách nhiệm Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương có liên quan trong bảo đảm an ninh, an toàn cho việc xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.

Điều 39. Xuất khẩu chất thải phóng xạ, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, xuất khẩu và nhập khẩu nguồn phóng xạ đã qua sử dụng

1. Việc xuất khẩu chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng phải được cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia cấp phép khi đáp ứng các yêu cầu sau đây:

a) Quốc gia nhập khẩu đã được thông báo về việc chuyển giao chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng và đã đồng ý tiếp nhận;

b) Việc vận chuyển chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng tuân thủ các cam kết quốc tế tại tất cả các quốc gia mà các vật liệu đó quá cảnh;

c) Quốc gia nhập khẩu có hạ tầng kỹ thuật và pháp luật cần thiết để quản lý an toàn, an ninh chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế và các hướng dẫn của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế.

2. Nguồn phóng xạ đã qua sử dụng được phép nhập khẩu nếu có nguồn gốc sản xuất tại Việt Nam hoặc đáp ứng quy định sau đây:

a) Còn hoạt độ phóng xạ phù hợp để dự kiến tiếp tục sử dụng cho mục đích dân sự tại Việt Nam;

b) Có tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ, đặc điểm kỹ thuật;

c) Có mục đích sử dụng rõ ràng và đáp ứng quy định về bảo đảm an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ.

3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 40. Quản lý vật thể bị nhiễm bẩn phóng xạ và thanh lý vật thể bị nhiễm bẩn phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng

1. Thanh lý vật thể bị nhiễm bẩn phóng xạ và nguồn phóng xạ đã qua sử dụng là thủ tục đưa vật thể bị nhiễm bẩn phóng xạ và nguồn phóng xạ đã qua sử dụng ra khỏi đối tượng quản lý của cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia.

2. Tổ chức, cá nhân có vật thể bị nhiễm bẩn phóng xạ có trách nhiệm sau đây:

a) Quản lý vật thể bị nhiễm bẩn phóng xạ theo quy định tại các điều 36, 37 và 38 của Luật này hoặc chuyển giao cho cơ sở đã được cấp phép tiến hành công việc bức xạ đối với hoạt động xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng hoặc nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng;

b) Đề nghị cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia cho phép thanh lý vật thể bị nhiễm bẩn phóng xạ có giá trị nồng độ hoạt độ phóng xạ hoặc tổng hoạt độ phóng xạ nhỏ hơn hoặc bằng mức thanh lý.

3. Tổ chức, cá nhân có nguồn phóng xạ đã qua sử dụng đề nghị cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia cho phép thanh lý nguồn phóng xạ đã qua sử dụng có tổng hoạt độ phóng xạ nhỏ hơn hoặc bằng mức thanh lý.

4. Chính phủ quy định chi tiết khoản 2 và khoản 3 Điều này.

Chương IV

NHÀ MÁY ĐIỆN HẠT NHÂN, LÒ PHẢN ỨNG HẠT NHÂN NGHIÊN CỨU

Mục 1

NHÀ MÁY ĐIỆN HẠT NHÂN

Điều 41. Yêu cầu chung

1. Việc lựa chọn, phê duyệt địa điểm, thiết kế, xây dựng, vận hành thử, vận hành, chấm dứt hoạt động và bảo đảm an toàn, an ninh nhà máy điện hạt nhân phải tuân thủ quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia có trách nhiệm sau đây:

a) Tham mưu, giúp cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương về năng lượng nguyên tử trong việc chủ trì thẩm định an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân, cấp giấy phép xây dựng nhà máy điện hạt nhân, cấp giấy phép vận hành thử tổ máy điện hạt nhân, vận hành và chấm dứt hoạt động nhà máy điện hạt nhân;

b) Thanh tra, kiểm tra, giám sát, phối hợp thanh sát hạt nhân đối với các hoạt động liên quan đến nhà máy điện hạt nhân theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 42. Chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà máy điện hạt nhân

1. Việc quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà máy điện hạt nhân thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công, Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan; việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà máy điện hạt nhân thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án đầu tư xây dựng nhà máy điện hạt nhân được lập theo quy định của pháp luật về xây dựng, đồng thời phải bao gồm nội dung về khảo sát và đánh giá sơ bộ tính phù hợp của địa điểm xây dựng nhà máy điện hạt nhân, đánh giá sơ bộ về tác động phóng xạ theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử, thiết kế sơ bộ theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 44 của Luật này và nội dung đặc thù khác có liên quan.

3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 43. Địa điểm xây dựng nhà máy điện hạt nhân

1. Chủ đầu tư có trách nhiệm khảo sát, đánh giá chi tiết địa điểm xây dựng nhà máy điện hạt nhân. Việc khảo sát, đánh giá phải xem xét đầy đủ các yếu tố sau đây:

a) Các yếu tố tự nhiên và nhân tạo có khả năng tác động từ bên ngoài tới an toàn của nhà máy điện hạt nhân;

b) Các đặc điểm của địa điểm và môi trường liên quan tới phát tán phóng xạ từ nhà máy điện hạt nhân có thể gây hại cho con người và môi trường;

c) Mật độ, phân bố dân cư và các đặc điểm của khu vực liên quan tới khả năng thực hiện các biện pháp ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân;

d) Đặc điểm về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn của địa điểm, bao gồm nguy cơ xâm nhập trái phép, phá hoại, tấn công khủng bố và các yếu tố ảnh hưởng đến việc bảo đảm an ninh, an toàn trong quá trình xây dựng, vận hành thử, vận hành và chấm dứt hoạt động nhà máy điện hạt nhân.

2. Chủ đầu tư phải lập hồ sơ đề nghị phê duyệt địa điểm xây dựng nhà máy điện hạt nhân.

3. Địa điểm xây dựng nhà máy điện hạt nhân được phê duyệt khi đáp ứng các yêu cầu cơ bản sau đây:

a) Phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành liên quan;

b) Bảo đảm an toàn cho dân cư trên địa bàn và bảo vệ môi trường;

c) Bảo đảm an toàn cho hoạt động của nhà máy điện hạt nhân có tính tới các yếu tố địa chất, khí tượng, thủy văn, thiên tai, giao thông và các yếu tố khác;

d) Bảo đảm quốc phòng, an ninh nhà máy điện hạt nhân, phù hợp với yêu cầu bảo đảm an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội;

đ) Bảo đảm khả năng thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân giảm thiểu hậu quả khi xảy ra sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân.

4. Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt địa điểm xây dựng nhà máy điện hạt nhân. Việc phê duyệt địa điểm được thực hiện trước hoặc đồng thời với việc quyết định đầu tư xây dựng nhà máy điện hạt nhân.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 44. Thiết kế xây dựng nhà máy điện hạt nhân

1. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức lập thiết kế xây dựng nhà máy điện hạt nhân theo từng giai đoạn phù hợp với tiến độ và yêu cầu kỹ thuật của dự án; bảo đảm thiết kế xây dựng đáp ứng các yêu cầu về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử. Thiết kế xây dựng phải được thực hiện bởi tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật về năng lượng nguyên tử, quy định khác của pháp luật có liên quan và được kiểm soát thông qua hệ thống quản lý chất lượng.

2. Thiết kế xây dựng nhà máy điện hạt nhân phải đáp ứng các nguyên tắc cơ bản sau đây:

a) Tuân thủ nguyên tắc bảo vệ theo chiều sâu, nguyên tắc bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân;

b) Sử dụng các công nghệ tiên tiến, được kiểm chứng;

c) Bảo đảm vận hành ổn định, tin cậy trong các giới hạn và điều kiện vận hành trong toàn bộ vòng đời của nhà máy; có tính tới yếu tố con người và tương tác giữa người và máy.

3. Thiết kế xây dựng nhà máy điện hạt nhân phải tuân thủ quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật về năng lượng nguyên tử và phải bảo đảm các yêu cầu theo từng giai đoạn như sau:

a) Thiết kế sơ bộ thuộc báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng phải bảo đảm đủ thông tin cần thiết để đánh giá sơ bộ cho lựa chọn địa điểm xây dựng;

b) Thiết kế cơ sở thuộc báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng phải bảo đảm đủ thông tin cần thiết để đánh giá sự phù hợp của công nghệ được lựa chọn và tính khả thi của các giải pháp thiết kế về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân;

c) Thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở tại các giai đoạn thực hiện dự án phải phù hợp với các đặc điểm của địa điểm, dựa trên các tiêu chí thiết kế bảo đảm công trình được xây dựng phù hợp với yêu cầu an toàn, bảo đảm việc vận hành an toàn của nhà máy điện hạt nhân, bảo đảm đủ nội dung thông tin để lập báo cáo phân tích an toàn theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử;

d) Yêu cầu khác về thiết kế theo thông lệ quốc tế.

4. Việc thẩm định, phê duyệt thiết kế xây dựng thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật về năng lượng nguyên tử và quy định khác của pháp luật có liên quan.

5. Cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia thẩm định các nội dung của thiết kế có liên quan đến an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân quy định tại khoản 3 Điều này làm căn cứ để thực hiện thẩm định, phê duyệt quy định tại khoản 4 Điều này.

6. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 45. Quyết định đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà máy điện hạt nhân

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà máy điện hạt nhân bao gồm:

a) Thực hiện đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, trong đó phải bao gồm cả nội dung đánh giá tác động môi trường về phóng xạ và bức xạ;

b) Lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng nhà máy điện hạt nhân theo quy định của pháp luật về xây dựng, quy định khác của pháp luật có liên quan, trong đó phải bao gồm cả nội dung: phương án bảo đảm cung cấp nhiên liệu hạt nhân; an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân; xử lý, quản lý nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, chất thải phóng xạ; biện pháp bảo vệ môi

trường; phương án đào tạo nguồn nhân lực và nội dung đặc thù khác theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử.

2. Trình tự, thủ tục, thẩm quyền thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường được thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Đối với dự án đầu tư xây dựng nhà máy điện hạt nhân sử dụng vốn đầu tư công, trình tự, thủ tục thẩm định, quyết định đầu tư xây dựng thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công và quy định khác của pháp luật có liên quan.

4. Việc quyết định đầu tư xây dựng nhà máy điện hạt nhân không sử dụng vốn đầu tư công thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng và quy định khác của pháp luật có liên quan.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 46. Xây dựng nhà máy điện hạt nhân

1. Chủ đầu tư phải lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng nhà máy điện hạt nhân, trong đó bao gồm báo cáo phân tích an toàn giai đoạn xây dựng và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử, pháp luật về xây dựng, nộp cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương về năng lượng nguyên tử để thẩm định, cấp giấy phép xây dựng nhà máy điện hạt nhân.

2. Việc thi công các hạng mục liên quan đến an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân của nhà máy điện hạt nhân chỉ được thực hiện sau khi chủ đầu tư được cấp giấy phép xây dựng nhà máy điện hạt nhân. Cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương về năng lượng nguyên tử cấp giấy phép xây dựng nhà máy điện hạt nhân khi chủ đầu tư đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Báo cáo phân tích an toàn giai đoạn xây dựng đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử;

b) Thiết kế của nhà máy điện hạt nhân phù hợp với đặc điểm của địa điểm xây dựng, bảo đảm không gây ảnh hưởng bất lợi đến địa điểm; đáp ứng các quy định tại khoản 2 và điểm c khoản 3 Điều 44 của Luật này;

c) Hệ thống quản lý chất lượng đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật về năng lượng nguyên tử;

d) Chủ đầu tư có đủ năng lực để tổ chức thực hiện xây dựng nhà máy điện hạt nhân;

đ) Kế hoạch xây dựng đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật về năng lượng nguyên tử;

e) Kế hoạch bảo đảm an ninh đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử và quy định khác của pháp luật có liên quan;

g) Kế hoạch chấm dứt hoạt động đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử;

h) Điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

3. Chủ đầu tư phải tổ chức kiểm tra, giám sát chất lượng việc chế tạo cấu trúc, hệ thống và bộ phận quan trọng về an toàn của nhà máy điện hạt nhân, giám sát nhà thầu chính, nhà thầu phụ, nhà cung cấp.

4. Trong quá trình thi công xây dựng, việc điều chỉnh thiết kế (nếu có) được thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng; trường hợp điều chỉnh thiết kế làm ảnh hưởng đến giải pháp bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân so với nội dung đã được thẩm định, chủ đầu tư phải báo cáo cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương về năng lượng nguyên tử để xem xét, chấp thuận trước khi tiếp tục thi công các hạng mục liên quan.

5. Việc thi công xây dựng, quản lý chất lượng, nghiệm thu, kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành của chủ đầu tư, bàn giao, bảo hành, bảo trì, công trình xây dựng tổ máy điện hạt nhân, nhà máy điện hạt nhân tuân thủ quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và quy định khác của pháp luật có liên quan.

6. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 47. Vận hành thử tổ máy điện hạt nhân

1. Vận hành thử tổ máy điện hạt nhân bao gồm 02 giai đoạn chính sau đây:

a) Thử nghiệm không có nhiên liệu hạt nhân là giai đoạn thực hiện các hoạt động thử nghiệm, kiểm tra riêng lẻ và tích hợp các cấu trúc, hệ thống và bộ phận nhằm xác minh tính toàn vẹn cơ học, khả năng vận hành và chức năng thiết kế của chúng trong điều kiện không có nhiên liệu hạt nhân;

b) Vận hành thử có nhiên liệu hạt nhân là giai đoạn thực hiện các hoạt động nạp nhiên liệu hạt nhân vào lò phản ứng và tiến hành các thử nghiệm khởi động, kiểm tra các hệ thống và thiết bị trong điều kiện có mặt nhiên liệu hạt nhân nhằm xác minh khả năng vận hành an toàn của nhà máy theo từng mức công suất.

2. Chủ đầu tư phải lập chương trình vận hành thử nộp cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương về năng lượng nguyên tử để xem xét thẩm định, phê duyệt trước khi tiến hành thử nghiệm không có nhiên liệu hạt nhân.

3. Chủ đầu tư phải được cấp giấy phép vận hành thử trước khi nạp nhiên liệu vào lò phản ứng.

4. Các yêu cầu để được cấp giấy phép vận hành thử bao gồm:

a) Báo cáo phân tích an toàn giai đoạn vận hành thử, chương trình vận hành thử, giới hạn và điều kiện vận hành, kết quả thử nghiệm không có nhiên liệu hạt nhân đáp ứng yêu cầu an toàn;

b) Các hạng mục kỹ thuật phải được hoàn thành và đáp ứng yêu cầu an toàn trước khi vận hành thử;

c) Hệ thống quản lý an toàn và hệ thống quản lý chất lượng đáp ứng các yêu cầu theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử;

d) Chủ đầu tư có đủ năng lực bảo đảm tổ chức việc vận hành thử an toàn; có nhân sự vận hành được đào tạo, cấp chứng chỉ phù hợp; có chương trình đào tạo, huấn luyện và sử dụng thiết bị mô phỏng theo quy định của pháp luật;

đ) Hướng dẫn vận hành, kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân cấp cơ sở, kế hoạch bảo đảm an ninh đáp ứng các yêu cầu theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử;

e) Giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

g) Tuân thủ quy định khác của pháp luật có liên quan.

5. Việc vận hành thử phải tuân thủ chương trình vận hành thử đã được phê duyệt, trong trường hợp có sự thay đổi phải được cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương về năng lượng nguyên tử chấp thuận.

6. Cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia thực hiện giám sát toàn bộ quá trình vận hành thử để bảo đảm các hoạt động được thực hiện phù hợp với chương trình vận hành thử đã được phê duyệt và tuân thủ các yêu cầu an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân.

7. Sau khi hoàn thành việc vận hành thử, chủ đầu tư phải lập báo cáo kết quả vận hành thử, giải trình rõ các thay đổi về chỉ tiêu kỹ thuật, điều kiện và giới hạn vận hành so với thiết kế khi xây dựng.

8. Chính phủ quy định chi tiết Điều này; quy định trình tự, thủ tục thẩm định, cấp giấy phép vận hành thử tổ máy điện hạt nhân; quy định trách nhiệm của các bên liên quan trong quá trình vận hành thử tổ máy điện hạt nhân.

Điều 48. Vận hành nhà máy điện hạt nhân

1. Tổ chức vận hành phải lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép vận hành, nộp cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương về năng lượng nguyên tử để thẩm định, cấp giấy phép.

2. Tổ chức vận hành được cấp giấy phép vận hành khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Có nhà máy điện hạt nhân được xây dựng phù hợp với thông số thiết kế; tình trạng thực tế của nhà máy đáp ứng yêu cầu vận hành an toàn;

b) Có đủ nguồn lực bảo đảm việc vận hành an toàn;

c) Báo cáo phân tích an toàn giai đoạn vận hành, quy trình và hướng dẫn vận hành, giới hạn và điều kiện vận hành đáp ứng yêu cầu an toàn;

d) Có hệ thống quản lý chất lượng trong giai đoạn vận hành đáp ứng yêu cầu của pháp luật về năng lượng nguyên tử;

đ) Có kế hoạch chấm dứt hoạt động đáp ứng yêu cầu của pháp luật về năng lượng nguyên tử;

e) Có biện pháp bảo đảm tài chính để thực hiện các nghĩa vụ pháp lý trong suốt quá trình vận hành và chấm dứt hoạt động;

g) Điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

3. Tổ chức vận hành phải lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định của pháp luật về điện lực sau khi có giấy phép vận hành theo quy định của Luật này.

4. Tổ chức vận hành phải bảo đảm vận hành an toàn, ổn định theo giới hạn và điều kiện được phê duyệt; duy trì hệ thống quản lý chất lượng, quan trắc phóng xạ môi trường; thực hiện đầy đủ các chương trình bảo trì, thử nghiệm, quan trắc, kiểm tra và kiểm soát chất lượng, bảo đảm năng lực ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân; thường xuyên đánh giá rủi ro bức xạ và áp dụng biện pháp kiểm soát phù hợp theo mức độ quan trọng về an toàn.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 49. Chấm dứt hoạt động nhà máy điện hạt nhân

1. Tổ chức vận hành nhà máy điện hạt nhân có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép chấm dứt hoạt động, nộp cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương về năng lượng nguyên tử thẩm định, cấp giấy phép.

2. Chấm dứt hoạt động nhà máy điện hạt nhân là việc thực hiện các biện pháp kỹ thuật và hành chính nhằm công nhận tổ chức vận hành hết trách nhiệm bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân. Việc chấm dứt hoạt động bao gồm tẩy xạ, tháo dỡ, quản lý chất thải phóng xạ phát sinh trong quá trình này và các hoạt động có liên quan.

3. Kế hoạch chấm dứt hoạt động phải được xem xét từ giai đoạn thiết kế và được rà soát, cập nhật định kỳ hoặc khi có sự thay đổi so với các giai đoạn trước đó. Kế hoạch chấm dứt hoạt động phải được phê duyệt bởi cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương về năng lượng nguyên tử, mọi thay đổi so với kế hoạch đã được phê duyệt phải được cơ quan này chấp thuận.

4. Chủ sở hữu, tổ chức vận hành nhà máy điện hạt nhân phải chịu mọi chi phí và có trách nhiệm bảo đảm đầy đủ nguồn tài chính cho việc chấm dứt hoạt động nhà máy điện hạt nhân.

5. Nhà máy điện hạt nhân chỉ được công nhận đã chấm dứt hoạt động và hết trách nhiệm bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân khi hoàn thành kế hoạch chấm dứt hoạt động đã được phê duyệt.

6. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 50. Thẩm định các nội dung liên quan đến nhà máy điện hạt nhân

1. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức thẩm định hồ sơ đề nghị phê duyệt địa điểm, công nghệ, an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân đối với nhà máy điện hạt nhân có quyền thuê tư vấn hỗ trợ kỹ thuật để thực hiện một phần hoặc toàn bộ công việc phục vụ công tác thẩm định.

2. Chi phí thuê tư vấn hỗ trợ kỹ thuật được tính vào tổng mức đầu tư của dự án đầu tư xây dựng nhà máy điện hạt nhân.

3. Chính phủ quy định nội dung sau đây:

a) Cơ quan chủ trì tổ chức thẩm định nội dung liên quan đến nhà máy điện hạt nhân;

b) Nội dung, trách nhiệm, phương thức phối hợp thẩm định của Bộ, cơ quan ngang Bộ và cơ quan khác có liên quan.

Điều 51. Giám sát an toàn và bảo đảm an ninh

1. Cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia tổ chức thực hiện giám sát việc bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân tại các giai đoạn khảo sát, đánh giá địa điểm, thiết kế, chế tạo, xây dựng nhà máy điện hạt nhân, vận hành thử tổ máy điện hạt nhân, vận hành và chấm dứt hoạt động nhà máy điện hạt nhân.

2. Trong quá trình giám sát, nếu phát hiện dấu hiệu gây mất an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân, cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tổ chức, cá nhân liên quan khắc phục và báo cáo kết quả thực hiện;

b) Tiến hành thanh tra, kiểm tra đột xuất theo quy định tại khoản 4 Điều 59 và Điều 60 của Luật này. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm, xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định tại Điều 61 của Luật này;

c) Tạm dừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động có nguy cơ gây mất an toàn, an ninh nghiêm trọng để ngăn ngừa sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân.

3. Cơ quan công an, cơ quan quốc phòng tổ chức lực lượng chuyên trách, thực hiện biện pháp bảo vệ an ninh nhà máy điện hạt nhân theo quy định của pháp luật về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, pháp luật về năng lượng nguyên tử và quy định khác của pháp luật có liên quan.

4. Chủ đầu tư, tổ chức vận hành có trách nhiệm sau đây:

a) Thực hiện các biện pháp bảo vệ an ninh trong quá trình khảo sát, đánh giá địa điểm, thiết kế, xây dựng nhà máy điện hạt nhân, vận hành thử tổ máy điện hạt nhân, vận hành và chấm dứt hoạt động nhà máy điện hạt nhân;

b) Bảo đảm nguồn lực, tài chính và cơ sở hạ tầng phục vụ công tác bảo vệ an ninh;

c) Phối hợp chặt chẽ với cơ quan công an, cơ quan quốc phòng và cơ quan có thẩm quyền trong công tác bảo đảm an ninh nhà máy điện hạt nhân.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này; quy định kinh phí bảo đảm hoạt động bảo vệ công trình nhà máy điện hạt nhân.

Mục 2
LÒ PHẢN ỨNG HẠT NHÂN NGHIÊN CỨU

Điều 52. Yêu cầu chung

1. Cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia có trách nhiệm sau đây:

a) Tham mưu, giúp cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương về năng lượng nguyên tử chủ trì thẩm định an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân, phê duyệt địa điểm, cấp phép xây dựng lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu, vận hành thử, vận hành và chấm dứt hoạt động lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu;

b) Thanh tra, kiểm tra, giám sát, phối hợp thanh sát hạt nhân đối với các hoạt động liên quan đến lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Việc lựa chọn, phê duyệt địa điểm, thiết kế, xây dựng, vận hành thử, vận hành, chấm dứt hoạt động và bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu phải tuân thủ quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Việc thẩm định các nội dung liên quan đến lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu được thực hiện theo quy định tại Điều 50 của Luật này.

4. Hoạt động giám sát an toàn tại các giai đoạn khảo sát, đánh giá địa điểm, thiết kế, chế tạo, xây dựng, vận hành thử, vận hành và chấm dứt hoạt động lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu tuân thủ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Luật này.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này; quy định các biện pháp và trách nhiệm của các bên liên quan trong việc bảo đảm an ninh lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu.

Điều 53. Chủ trương đầu tư, địa điểm, thiết kế, quyết định dự án đầu tư và xây dựng lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu

1. Việc quyết định chủ trương đầu tư xây dựng lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu thực hiện theo quy định tại Điều 42 của Luật này.

2. Việc khảo sát, đánh giá, phê duyệt địa điểm xây dựng lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu phải tuân thủ quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 5 Điều 43 của Luật này.

3. Cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương về năng lượng nguyên tử xem xét, phê duyệt địa điểm xây dựng lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu. Việc phê duyệt địa điểm được thực hiện trước hoặc đồng thời với việc quyết định đầu tư dự án xây dựng lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu.

4. Thiết kế xây dựng lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu phải tuân thủ quy định tại Điều 44 của Luật này, trừ điểm b khoản 2 Điều 44 của Luật này.

5. Việc quyết định đầu tư dự án đầu tư xây dựng lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 45 của Luật này.

6. Việc xây dựng lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu được quy định như sau:

a) Chủ đầu tư phải lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu theo quy định tại khoản 1 Điều 46 của Luật này, nộp cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương về năng lượng nguyên tử để thẩm định, cấp giấy phép xây dựng lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu;

b) Trước khi tiến hành thi công xây dựng các hạng mục liên quan tới an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân, chủ đầu tư phải đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 46 của Luật này;

c) Trong quá trình thi công xây dựng, việc điều chỉnh thiết kế lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu tuân thủ quy định tại khoản 4 Điều 46 của Luật này;

d) Việc thi công xây dựng, quản lý chất lượng, nghiệm thu, kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành của chủ đầu tư, bảo hành, bảo trì, bàn giao công trình xây dựng lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu tuân thủ quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và quy định khác của pháp luật có liên quan.

7. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 54. Vận hành thử, vận hành và chấm dứt hoạt động lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu

1. Việc vận hành thử lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu phải tuân thủ quy định tại các khoản 1, 2, 3, 5, 6 và 7 Điều 47 của Luật này, các điểm a, b, c, đ, e và g khoản 4 Điều 47 của Luật này và yêu cầu chủ đầu tư có đủ năng lực bảo đảm vận hành thử an toàn; nhân sự vận hành được đào tạo, cấp chứng chỉ phù hợp; có chương trình đào tạo, huấn luyện theo quy định của pháp luật.

2. Việc vận hành lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu phải tuân thủ quy định tại các khoản 1, 2 và 4 Điều 48 của Luật này.

3. Trường hợp dừng lò dài hạn, tổ chức vận hành phải xây dựng chương trình bảo trì kỹ thuật bao gồm các biện pháp kỹ thuật và hành chính nhằm bảo đảm an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân trong suốt thời gian dừng lò dài hạn.

4. Việc chấm dứt hoạt động đối với lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu được thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 49 của Luật này.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Chương V
THÔNG BÁO, KHAI BÁO, CẤP PHÉP, THANH TRA, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Mục 1
THÔNG BÁO, KHAI BÁO, CẤP PHÉP

Điều 55. Thông báo và khai báo

1. Tổ chức, cá nhân có kế hoạch tiến hành công việc bức xạ thông báo cho cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân.

2. Tổ chức, cá nhân phải khai báo với cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày có chất phóng xạ hoặc chất thải phóng xạ với nồng độ hoạt độ phóng xạ, tổng hoạt độ phóng xạ trên mức miễn trừ khai báo, cấp phép; thiết bị bức xạ có suất liều, năng lượng cực đại trên mức miễn trừ khai báo, cấp phép; vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân.

3. Tổ chức, cá nhân có kế hoạch chuyển giao, chuyển nhượng nguồn phóng xạ phải khai báo với cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có kế hoạch chuyển giao, chuyển nhượng nguồn phóng xạ.

4. Chính phủ quy định trình tự, thủ tục khai báo, mức miễn trừ khai báo, cấp phép và hình thức thông báo.

Điều 56. Cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ và giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử

1. Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ quy định tại Điều 14 của Luật này phải có giấy phép tiến hành công việc bức xạ, trừ trường hợp được miễn giấy phép theo quy định của Chính phủ.

2. Tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử quy định tại Điều 15 của Luật này phải có giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

3. Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ, giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử phải nộp phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

4. Chính phủ quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục cấp, thẩm quyền cấp và thời hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ, giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

Điều 57. Chứng chỉ

1. Cá nhân thực hiện dịch vụ hoạt động hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử quy định tại Điều 15 của Luật này phải có chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

2. Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ,

chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử phải nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

3. Chính phủ quy định về vị trí công việc phải có chứng chỉ nhân viên bức xạ, điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp và thời hạn của chứng chỉ nhân viên bức xạ, chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

Điều 58. Sửa đổi, bổ sung, gia hạn và thu hồi giấy phép tiến hành công việc bức xạ, giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử

1. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ, giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử phải gửi hồ sơ tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Tổ chức, cá nhân bị thu hồi giấy phép tiến hành công việc bức xạ, giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử trong các trường hợp sau đây:

a) Không bảo đảm điều kiện về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân theo quy định của pháp luật, bị xử phạt vi phạm hành chính mà không khắc phục được trong thời hạn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định;

b) Không bảo đảm điều kiện về nhân lực, trang thiết bị thực hiện hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử mà không khắc phục được trong thời hạn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định;

c) Không thực hiện đúng nội dung, phạm vi hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử được ghi trong giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;

d) Giả mạo giấy tờ trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ, giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;

đ) Sửa chữa, tẩy xóa làm sai lệch nội dung giấy phép tiến hành công việc bức xạ, giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;

e) Giấy phép tiến hành công việc bức xạ, giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử được cấp không đúng thẩm quyền hoặc sai do lỗi của cơ quan cấp giấy phép, giấy đăng ký;

g) Chấm dứt hoạt động tiến hành công việc bức xạ, hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử hoặc bị tòa án ra quyết định tuyên bố phá sản hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

3. Tổ chức, cá nhân bị thu hồi giấy phép tiến hành công việc bức xạ, giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử được xem xét cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ, giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử nếu đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ, giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng

lượng nguyên tử phải nộp phí, lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

5. Chính phủ quy định trường hợp sửa đổi, bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ, giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử; thẩm quyền, trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thu hồi giấy phép tiến hành công việc bức xạ, giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

Mục 2
THANH TRA, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 59. Thanh tra về an toàn bức xạ và hạt nhân

1. Phạm vi, nguyên tắc hoạt động thanh tra về an toàn bức xạ và hạt nhân được quy định như sau:

a) Thanh tra về an toàn bức xạ và hạt nhân là việc xem xét, đánh giá, kết luận, kiến nghị xử lý của cơ quan thanh tra có thẩm quyền đối với việc chấp hành quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử; việc thực hiện điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; việc tuân thủ quy tắc, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử của tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;

b) Hoạt động thanh tra về an toàn bức xạ và hạt nhân phải tuân thủ quy định của pháp luật về thanh tra, pháp luật về năng lượng nguyên tử, đồng thời phải bảo đảm yêu cầu sau: do thanh tra viên, người có kiến thức về an toàn bức xạ và hạt nhân tiến hành; có trang thiết bị chuyên dụng phù hợp với nội dung thanh tra; tần suất thanh tra tương ứng quy mô, loại hình công việc bức xạ, mức độ rủi ro của công việc bức xạ gây ra; không trùng lặp về nội dung, thời gian, đối tượng với hoạt động thanh sát hạt nhân.

2. Yêu cầu về thanh tra đối với nhà máy điện hạt nhân bao gồm:

a) Bảo đảm an toàn cao nhất cho con người, môi trường và cấu trúc, hệ thống, bộ phận liên quan đến an toàn, an ninh nhà máy điện hạt nhân;

b) Tuân thủ nguyên tắc, yêu cầu của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế và quy định của pháp luật Việt Nam về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, an ninh hạt nhân và thanh sát hạt nhân;

c) Không làm gián đoạn vận hành của nhà máy điện hạt nhân, trừ trường hợp phát hiện có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn hạt nhân.

3. Nội dung thanh tra đối với nhà máy điện hạt nhân bao gồm:

a) Việc tuân thủ quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân trong thiết kế, xây dựng, vận hành, bảo trì, tháo dỡ tổ máy điện hạt nhân, nhà máy điện hạt nhân; việc tuân thủ giới hạn vận hành, điều kiện của giấy phép;

b) Việc nhập khẩu, xuất khẩu, vận chuyển, sử dụng và lưu giữ nhiên liệu hạt nhân;

c) Tình trạng an toàn bức xạ trong nhà máy điện hạt nhân và khu vực xung quanh;

d) Tính nguyên vẹn của nhà lò, các cấu trúc, hệ thống và bộ phận liên quan đến an toàn của lò phản ứng; tình trạng hoạt động của trang thiết bị bảo đảm vận hành an toàn lò phản ứng;

đ) Thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân, bao gồm việc tổ chức diễn tập và khả năng ứng phó khẩn cấp; hệ thống và công tác phòng cháy, chữa cháy;

e) Công tác bảo đảm an ninh hạt nhân, phòng, chống khủng bố hạt nhân; việc thực hiện quy định về thanh sát hạt nhân;

g) Việc quan trắc phóng xạ môi trường; hồ sơ môi trường, hệ sinh thái, nước, không khí chịu tác động do phát thải phóng xạ, phát thải nhiệt từ nhà máy điện hạt nhân;

h) Việc quản lý chất thải phóng xạ, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng;

i) Nội dung khác theo quy định của Luật này.

4. Việc thanh tra về an toàn bức xạ và hạt nhân phải tuân thủ chế độ thanh tra theo quy định của pháp luật về thanh tra và phải tiến hành đột xuất trong các trường hợp sau đây:

a) Phát hiện bất thường về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân; kết quả giám sát, quan trắc phóng xạ môi trường, kiểm tra kỹ thuật có dấu hiệu bất thường, vượt ngưỡng cho phép hoặc không phù hợp với điều kiện bảo đảm an toàn đã được phê duyệt;

b) Phát hiện có nguy cơ xảy ra sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân; có dấu hiệu mất an ninh hạt nhân hoặc sử dụng trái phép vật liệu hạt nhân;

c) Theo kinh nghiệm vận hành từ nhà máy điện hạt nhân có công nghệ hoặc điều kiện vận hành tương tự trên thế giới, theo khuyến cáo của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế mà phải tiến hành thanh tra nhằm kịp thời ngăn ngừa sự cố tương tự xảy ra tại Việt Nam.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 60. Kiểm tra về an toàn bức xạ và hạt nhân

1. Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử có trách nhiệm tổ chức kiểm tra việc chấp hành chính sách, pháp luật về năng lượng nguyên tử của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý.

2. Hoạt động kiểm tra về an toàn bức xạ và hạt nhân phải bảo đảm tuân thủ trình tự, thủ tục tiến hành kiểm tra; do người có kiến thức về an toàn bức xạ và hạt nhân tiến hành; có trang thiết bị chuyên dụng phù hợp với nội dung kiểm tra; bảo đảm nguyên tắc dân chủ, công khai, khách quan, kịp thời, chính xác; không

làm cản trở hoạt động bình thường của đối tượng kiểm tra và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan; không trùng lặp về nội dung, thời gian, đối tượng với hoạt động thanh tra, hoạt động thanh sát hạt nhân.

3. Yêu cầu, nội dung kiểm tra về an toàn bức xạ và hạt nhân đối với nhà máy điện hạt nhân thực hiện theo khoản 2 và khoản 3 Điều 59 của Luật này.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 61. Xử lý vi phạm trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử thì tùy theo tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm mà bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra có quyền yêu cầu khắc phục ngay tình trạng hoặc hoạt động có nguy cơ gây mất an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân; kiến nghị tạm dừng hoạt động một phần hoặc toàn bộ nhà máy điện hạt nhân; thu hồi, kiến nghị thu hồi giấy phép tiến hành công việc bức xạ, giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo quy định tại Điều 58 của Luật này.

3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Chương VI
THANH SÁT HẠT NHÂN

Điều 62. Yêu cầu chung

1. Hoạt động thanh sát hạt nhân trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế phối hợp với cơ quan đầu mối quốc gia về hoạt động thanh sát hạt nhân quy định tại khoản 2 Điều này thực hiện nhằm xác minh việc tuân thủ điều ước quốc tế về không phổ biến vũ khí hạt nhân và thanh sát hạt nhân mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia là cơ quan đầu mối quốc gia về hoạt động thanh sát hạt nhân theo điều ước quốc tế về không phổ biến vũ khí hạt nhân và thanh sát hạt nhân mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, có trách nhiệm sau đây:

a) Bảo đảm cung cấp thông tin cho Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế và thực hiện các nghĩa vụ khác theo yêu cầu của điều ước quốc tế về không phổ biến vũ khí hạt nhân và thanh sát hạt nhân mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

b) Xác minh thông tin đã khai báo của tổ chức, cá nhân chịu thanh sát hạt nhân và kiểm tra việc tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam về không phổ biến vũ khí hạt nhân và thanh sát hạt nhân, điều ước quốc tế liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

c) Xây dựng và quản lý hệ thống quốc gia về kế toán và kiểm soát vật liệu hạt nhân, bao gồm cả dữ liệu về thanh sát hạt nhân;

d) Tiếp nhận đề cử, làm thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, cấp thị thực cho thanh sát viên quốc tế.

3. Tổ chức, cá nhân chịu thanh sát hạt nhân bao gồm:

a) Tổ chức, cá nhân quản lý cơ sở hạt nhân, lưu giữ và sử dụng vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu phi hạt nhân, thiết bị được đặc biệt thiết kế và chế tạo để sử dụng trong chu trình nhiên liệu hạt nhân;

b) Tổ chức, cá nhân thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu phi hạt nhân, thiết bị được đặc biệt thiết kế và chế tạo để sử dụng trong chu trình nhiên liệu hạt nhân;

c) Tổ chức, cá nhân tiến hành và có kế hoạch tiến hành hoạt động nghiên cứu, triển khai liên quan đến chu trình nhiên liệu hạt nhân, trong đó có hoạt động không sử dụng vật liệu hạt nhân.

4. Hoạt động thanh sát hạt nhân phải bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và được tiến hành thường xuyên, liên tục, chặt chẽ, không gây cản trở đến hoạt động bình thường của tổ chức, cá nhân.

5. Chính phủ quy định trách nhiệm của Bộ, cơ quan ngang Bộ và cơ quan khác có liên quan trong hoạt động thanh sát hạt nhân và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan này.

Điều 63. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân chịu thanh sát hạt nhân

1. Tổ chức, cá nhân chịu thanh sát hạt nhân có trách nhiệm tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan về thanh sát hạt nhân, bảo vệ thực thể và các biện pháp bảo đảm an ninh vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn và cơ sở hạt nhân, yêu cầu khác theo quy định của Chính phủ.

2. Tổ chức, cá nhân chịu thanh sát hạt nhân phải bảo đảm cho thanh sát viên quốc tế và đại diện của cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia tiến hành đầy đủ hoạt động thanh sát hạt nhân và thực hiện các biện pháp kỹ thuật cần thiết để xác minh hoạt động có liên quan đến chu trình nhiên liệu hạt nhân theo quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Điều 64. Thanh sát viên quốc tế

1. Thanh sát viên quốc tế do Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế đề cử để thực hiện hoạt động thanh sát quốc tế tại Việt Nam và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam xem xét, chấp thuận. Thanh sát viên quốc tế đã được chấp thuận sẽ được ưu tiên cấp thị thực theo quy định của pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

2. Thanh sát viên quốc tế được phép tới các địa điểm và cơ sở theo quy định của điều ước quốc tế về không phổ biến vũ khí hạt nhân và thanh sát hạt nhân mà

nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên để thực hiện thanh sát hạt nhân.

3. Trong thời gian thực hiện thanh sát tại Việt Nam, thanh sát viên quốc tế phải tuân thủ pháp luật và được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Chương VII
ỨNG PHÓ SỰ CỐ BỨC XẠ, SỰ CỐ HẠT NHÂN VÀ BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI BỨC XẠ, THIỆT HẠI HẠT NHÂN

Mục 1
ỨNG PHÓ SỰ CỐ BỨC XẠ, SỰ CỐ HẠT NHÂN

Điều 65. Yêu cầu chung

1. Sự cố bức xạ là tình trạng mất an toàn bức xạ và mất an ninh nguồn phóng xạ. Việc xác định mức sự cố bức xạ và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng khi xảy ra sự cố bức xạ thực hiện theo quy định của Chính phủ.

2. Sự cố hạt nhân là tình trạng mất an toàn hạt nhân và mất an ninh vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân. Việc xác định mức sự cố hạt nhân và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng khi xảy ra sự cố hạt nhân thực hiện theo quy định của Chính phủ.

Điều 66. Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân

1. Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân gồm có kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân cấp cơ sở, kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân cấp tỉnh và kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân cấp quốc gia và được quy định như sau:

a) Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân cấp cơ sở áp dụng khi sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân xảy ra đối với công việc bức xạ của cơ sở;

b) Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân cấp tỉnh áp dụng khi sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân xảy ra đối với địa phương hoặc trong trường hợp sự cố vượt quá khả năng ứng phó của cơ sở, vượt quá phạm vi cơ sở;

c) Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân cấp quốc gia được áp dụng khi sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân xảy ra ở cấp độ quốc gia hoặc trong trường hợp sự cố vượt quá khả năng ứng phó của cấp tỉnh, vượt quá phạm vi cấp tỉnh.

2. Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân các cấp bao gồm các nội dung chính sau: tổ chức bộ máy, dự kiến các tình huống sự cố có thể xảy ra, các phương án ứng phó, phương án huy động nguồn lực ứng phó, tổ chức diễn tập ứng phó sự cố.

3. Chính phủ quy định chi tiết việc xây dựng và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân các cấp, yêu cầu đối với công tác chuẩn bị và ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan khi xảy ra sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân.

Điều 67. Tình trạng khẩn cấp về bức xạ và hạt nhân

1. Tình trạng khẩn cấp về bức xạ và hạt nhân là tình huống đặc biệt nghiêm trọng gây ra từ các tình huống sau đây:

a) Sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân gây ra rò rỉ phóng xạ, phát tán phóng xạ mạnh, ảnh hưởng rất nghiêm trọng đối với con người và môi trường bên ngoài cơ sở bức xạ, cơ sở hạt nhân ở diện rộng, phạm vi ảnh hưởng từ một đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên hoặc ra ngoài biên giới quốc gia;

b) Sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân xảy ra ở nước ngoài, phát tán phóng xạ mạnh, ảnh hưởng rất nghiêm trọng đối với con người và môi trường tại một hoặc nhiều địa phương của Việt Nam.

2. Việc ban bố tình trạng khẩn cấp về bức xạ và hạt nhân thực hiện theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp.

3. Chính phủ quy định các biện pháp đặc thù trong tình trạng khẩn cấp về bức xạ và hạt nhân ngoài các biện pháp được áp dụng theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp.

Mục 2
BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI BỨC XẠ, THIỆT HẠI HẠT NHÂN

Điều 68. Bồi thường thiệt hại bức xạ

1. Thiệt hại bức xạ là tổn thất đối với con người, tài sản, môi trường do sự cố liên quan đến mất an toàn bức xạ gây ra, bao gồm cả chi phí cho việc khắc phục hậu quả.

2. Trách nhiệm bồi thường, mức bồi thường, thời hiệu khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại bức xạ được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự.

Điều 69. Bồi thường thiệt hại hạt nhân

1. Thiệt hại hạt nhân là tổn thất đối với con người, tài sản, môi trường, bao gồm cả thiệt hại kinh tế do chi phí phát sinh cho việc khắc phục hậu quả do sự cố hạt nhân xảy ra trên phạm vi lãnh thổ đất liền, các đảo, các quần đảo, vùng biển, lòng đất, vùng trời của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Chủ đầu tư hoặc tổ chức vận hành cơ sở hạt nhân chịu trách nhiệm sau đây:

a) Chỉ có chủ đầu tư trong giai đoạn vận hành thử hoặc chỉ có tổ chức vận hành phải chịu trách nhiệm về thiệt hại hạt nhân xảy ra ở bất kỳ nơi nào, khi có bằng chứng cho thấy thiệt hại đó là do sự cố hạt nhân tại cơ sở hạt nhân của chủ đầu tư hoặc tổ chức vận hành đó gây ra;

b) Trách nhiệm đối với thiệt hại hạt nhân do vật liệu hạt nhân bị trộm cắp, bị mất, bị thải bỏ hoặc bị bỏ rơi thuộc về tổ chức vận hành cuối cùng được phép sở hữu vật liệu đó;

c) Trách nhiệm đối với thiệt hại hạt nhân được áp dụng ở bất kỳ nơi nào bị thiệt hại.

3. Trong quá trình vận chuyển vật liệu hạt nhân, tổ chức gửi vật liệu hạt nhân phải chịu trách nhiệm về thiệt hại hạt nhân cho đến khi tổ chức nhận đã tiếp nhận vật liệu hạt nhân, trừ khi hai bên có thỏa thuận bằng văn bản để chuyển trách nhiệm sang giai đoạn khác của quá trình vận chuyển hoặc chuyển trách nhiệm sang tổ chức vận tải theo yêu cầu của tổ chức này. Trong trường hợp chuyển trách nhiệm sang tổ chức vận tải, tổ chức vận tải có trách nhiệm như tổ chức vận hành quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Tổ chức vận hành cơ sở hạt nhân phải bồi thường thiệt hại hạt nhân gây ra cả khi không có lỗi, trừ trường hợp sự cố xảy ra do chiến tranh, khủng bố. Tổ chức vận hành cơ sở hạt nhân được miễn trừ toàn bộ hoặc một phần nghĩa vụ bồi thường nếu chứng minh được rằng thiệt hại là do người bị thiệt hại cố ý hoặc bất cẩn gây ra thiệt hại.

5. Mức bồi thường thiệt hại mà chủ đầu tư hoặc tổ chức vận hành cơ sở hạt nhân phải chịu trách nhiệm, tổng mức bồi thường thiệt hại cho một sự cố hạt nhân thực hiện theo quy định của pháp luật và điều ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại hạt nhân mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

6. Việc bồi thường thiệt hại hạt nhân được thực hiện theo nguyên tắc sau đây:

a) Tính chất, hình thức, phạm vi và việc phân bổ khoản bồi thường được xác định theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử;

b) Trường hợp yêu cầu bồi thường vượt quá hoặc có khả năng vượt quá tổng mức bồi thường thiệt hại cho một sự cố hạt nhân, ưu tiên bồi thường đối với thiệt hại tính mạng hoặc thương tích cá nhân và sau khi tất cả các yêu cầu bồi thường này được đáp ứng thì các yêu cầu bồi thường khác sẽ được giải quyết.

7. Thời hiệu khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại hạt nhân là 30 năm đối với thiệt hại tính mạng, sức khỏe, 10 năm đối với các thiệt hại khác, kể từ thời điểm xảy ra sự cố hạt nhân.

8. Thẩm quyền giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại hạt nhân thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, quy định khác của pháp luật có liên quan.

9. Chính phủ quy định chi tiết khoản 5 và khoản 6 Điều này.

Điều 70. Bảo đảm tài chính

1. Chủ đầu tư hoặc tổ chức vận hành cơ sở hạt nhân phải mua và duy trì bảo hiểm hoặc có hình thức bảo đảm tài chính khác để thực hiện đầy đủ trách nhiệm bồi thường thiệt hại hạt nhân theo mức bồi thường thiệt hại hạt nhân mà

chủ đầu tư hoặc tổ chức vận hành chịu trách nhiệm cho một sự cố hạt nhân quy định tại khoản 5 Điều 69 của Luật này.

2. Khi đề nghị cấp giấy phép vận hành cơ sở hạt nhân, chủ đầu tư hoặc tổ chức vận hành cơ sở hạt nhân phải cung cấp thông tin, tài liệu chứng minh để cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia phê duyệt các điều kiện bảo đảm tài chính quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Chủ sở hữu cơ sở hạt nhân phải tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức vận hành cơ sở hạt nhân bảo đảm tài chính cho việc bồi thường thiệt hại hạt nhân trong trường hợp chủ sở hữu cơ sở hạt nhân không đồng thời là tổ chức vận hành cơ sở hạt nhân.

4. Trường hợp thiệt hại thực tế vượt quá mức bồi thường thiệt hại mà chủ đầu tư hoặc tổ chức vận hành cơ sở hạt nhân phải chịu trách nhiệm, Nhà nước sẽ bảo đảm chi trả phần vượt quá, nhưng không lớn hơn tổng mức bồi thường thiệt hại cho một sự cố hạt nhân.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Chương VIII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 71. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều, khoản của các luật liên quan

1. Sửa đổi, bổ sung số thứ tự 17, Mục III, Phụ lục số 01 về Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 09/2017/QH14, Luật số 23/2018/QH14, Luật số 72/2020/QH14, Luật số 16/2023/QH15, Luật số 20/2023/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 33/2024/QH15, Luật số 35/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 60/2024/QH15, Luật số 74/2025/QH15 và Luật số 89/2025/QH15 như sau:

17	Lệ phí cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ	Bộ Tài chính

2. Bãi bỏ danh mục số thứ tự 25 tại Phụ lục II về Danh mục các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành ban hành kèm theo Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 15/2023/QH15, Luật số 16/2023/QH15, Luật số 28/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 35/2024/QH15, Luật số 38/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15 và Luật số 57/2024/QH15.

3. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 10 Điều 5 của Luật Điện lực số 61/2024/QH15 như sau:

"a) Phát triển điện hạt nhân được xác định là một cấu phần chiến lược trong phát triển điện lực quốc gia để bảo đảm mục tiêu an ninh cung cấp điện;".

Điều 72. Hiệu lực thi hành

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14 hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 73 của Luật này.

Điều 73. Quy định chuyển tiếp

1. Cơ chế, chính sách đặc biệt để đầu tư, xây dựng dự án điện hạt nhân, dự án lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu được ban hành trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành được tiếp tục thực hiện cho đến khi có văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác hoặc bị bãi bỏ bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền.

2. Tổ chức, cá nhân đã được cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ, giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành được tiếp tục thực hiện đến hết thời hạn ghi trong giấy phép, giấy đăng ký. Trường hợp được miễn giấy phép tiến hành công việc bức xạ trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được miễn giấy phép tiến hành công việc bức xạ.

3. Trường hợp tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ, giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử, chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử, chứng chỉ nhân viên bức xạ mà đến ngày Luật này có hiệu lực thi hành chưa được cấp giấy phép, giấy đăng ký, chứng chỉ thì việc cấp giấy phép, giấy đăng ký, chứng chỉ tiếp tục áp dụng theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành.

4. Dự án điện hạt nhân đã được quyết định chủ trương đầu tư trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành được thực hiện theo quy hoạch phát triển điện lực quốc gia trong trường hợp quy hoạch khác cùng cấp, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành chưa cập nhật, điều chỉnh, bổ sung.

5. Trong thời hạn 02 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, trường hợp các luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có liên quan đến các quy định của Luật này chưa được sửa đổi, bổ sung thì giao Chính phủ ban hành văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời điều chỉnh, giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử quy định tại các điều, khoản, điểm liên quan, bảo đảm thống nhất trong việc áp

dụng pháp luật. Chính phủ có trách nhiệm định kỳ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội; trường hợp nội dung điều chỉnh liên quan đến luật, nghị quyết của Quốc hội thì báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa XV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 27 tháng 6 năm 2025.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Trần Thanh Mẫn